



Thanh Hà, ngày tháng 12 năm 2024

(DỰ THẢO LẦN 2)

**Tự hào và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng;
Tăng cường xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh;
đoàn kết, sáng tạo, khơi dậy khát vọng vươn lên, quyết tâm thực hiện
thắng lợi các mục tiêu phát triển huyện Thanh Hà đến năm 2030,
trở thành huyện nông nghiệp trọng điểm của tỉnh Hải Dương**
*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXV
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thanh Hà lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2025-2030)*

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XXV, NHIỆM KỲ 2020-2025

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV được triển khai thực hiện trong bối cảnh có nhiều thời cơ, thuận lợi, khó khăn và thách thức đan xen. Trung ương chỉ đạo thực hiện một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đưa đất nước vượt qua những khó khăn, thách thức, đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện, nhiều điểm sáng nổi bật. Tình hình chính trị ổn định; kinh tế tiếp tục tăng trưởng và phát triển; quốc phòng - an ninh không ngừng được củng cố và tăng cường; nhân dân tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo và phấn khởi trước những thành tựu đạt được của đất nước.

Tuy nhiên, 05 năm qua, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức; những vấn đề mới phát sinh đang đặt ra, như lạm phát, biến đổi khí hậu, cơn bão số 3- Yagi, thị trường bất động sản trầm lắng, đại dịch Covid-19, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4,... đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp trên toàn địa bàn huyện.

Trong bối cảnh đó, được chỉ đạo, hỗ trợ của Tỉnh, cùng sự lãnh đạo, chỉ đạo năng động, sáng tạo, quyết liệt, với quyết tâm cao, Đảng bộ và Nhân dân huyện Thanh Hà đã tích cực, chủ động vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế tiếp tục phát triển, kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư đồng bộ, diện mạo nông thôn, đô thị khởi sắc rõ nét; văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng - an ninh được củng cố và giữ vững; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được đẩy mạnh. Đời sống, thu nhập của nhân dân được cải thiện và nâng lên. Thực hiện đạt và vượt 17/18¹ mục tiêu Đại hội lần thứ XXV đề ra.

¹ Mục tiêu không đạt: Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia.

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

I. KINH TẾ- XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH, THANH TRA, TƯ PHÁP

1. Phát triển kinh tế

Chủ động, linh hoạt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh. Kinh tế phát triển khá toàn diện; Thu nhập bình quân đầu người đạt 80,1 triệu đồng năm 2025 (*vượt mục tiêu đại hội*); Cơ cấu ngành kinh tế và cơ cấu lao động² tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ và giảm dần tỉ trọng nông nghiệp, thủy sản.

1.1. Nông nghiệp bước đầu phát triển nông nghiệp sinh thái kết hợp với du lịch; hoàn thành vượt mức mục tiêu xây dựng nông thôn mới

Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản năm 2025 (theo giá so sánh) ước đạt 1.955,7 tỉ đồng, tăng bình quân 4,6%/năm (*vượt mục tiêu đại hội*); Giá trị sản phẩm thu hoạch trên một ha đất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản năm 2025 ước đạt 226,8 triệu đồng/ha (*vượt mục tiêu ĐH 175 triệu đồng/ha*). Diện tích trồng lúa bình quân đạt 1.019 ha, diện tích vãi đạt 3.285 ha, diện tích ổi đạt 1.955 ha³ (*đạt mục tiêu đại hội*). Duy trì và phát triển các vùng sản xuất tập trung⁴, xuất hiện nhiều mô hình phát triển nông nghiệp sinh thái kết hợp với du lịch⁵ cho hiệu quả kinh tế cao. 100% diện tích cây ăn quả sản xuất theo quy trình VietGAP, GlobalGAP, có 1.006 ha cây ăn quả được chứng nhận đạt chuẩn GAP (*đạt mục tiêu đại hội*).

Chăn nuôi phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, tập trung, an toàn dịch bệnh, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tăng tỉ trọng giá trị ngành thủy sản⁶.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt kết quả cao. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Tổng nguồn vốn huy động thực hiện chương trình đến nay đạt 620 tỉ đồng. Đã có 07 xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao⁷ và 04 xã đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu⁸ (*vượt mục tiêu đại hội*). Huyện có 27 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP⁹.

1.2. Công nghiệp, xây dựng tăng trưởng cao; triển khai, hoàn thành nhiều công trình, dự án tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội

Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng năm 2025 (theo giá so sánh) ước đạt 6.768 tỉ đồng, tăng bình quân 15%/năm (*đạt mục tiêu đại hội*). Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được duy trì và hoạt động có hiệu quả, tạo việc làm và

² Cơ cấu lao động đến năm 2025: Nông nghiệp, thủy sản 28,7% - công nghiệp, xây dựng 44,8% - dịch vụ 26,5%; năm 2020 là: 37,8% - 39,2% - 23%

³ Diện tích cây ăn quả khác như: bưởi đạt 222 ha, cây quýt đạt 389 ha, chuối 567 ha.

⁴ Vải sớm khu Hà Đông; Vải chính vụ khu Hà Nam; Ổi Liên mạc, Thanh Xuân, An Phượng và Khu Hà Bắc; Quýt trái vụ An Phượng, Thanh Sơn, Cẩm Chế; Bưởi Thanh Hồng; rau màu xã Hồng Lạc; chuyên canh lúa xã Thanh Hải, Hồng Lạc; Rươi - Cây Vĩnh Lập, Thanh Xuân,...

⁵ Hợp tác xã Nam Vũ, HTX du lịch sinh thái vãi thiều Đồng Mãn, dịch vụ Hồ câu cá, trải nghiệm câu cá, bắt rươi...

⁶ Quy hoạch được 71 khu chăn nuôi, thủy sản tập trung với diện tích là 238,4 ha; có 21 hộ ở 07 xã nuôi cá lồng trên sông với 268 lồng nuôi.

⁷ Các xã: Thanh Sơn, Thanh Hồng, Thanh Hải, Tân Việt, Hồng Lạc, Thanh An, Thanh Lang

⁸ Các xã: Thanh Sơn, Hồng Lạc, Thanh An, Thanh Lang

⁹ Nêu danh sách các sản phẩm đạt OCOP

thu nhập cho hàng nghìn lao động. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2025 đạt 5.058 tỉ đồng, tăng bình quân 16,1%/năm. Trên địa bàn huyện có trên 1.220 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp¹⁰, giải quyết việc làm cho khoảng 15.500 lao động, với mức lương từ 6 đến 15 triệu đồng/tháng.

Tổng giá trị sản xuất xây dựng năm 2025 ước đạt 1.710 tỉ đồng, tăng bình quân 12,2%/năm. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được chú trọng đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại. Huyện đã tập trung kêu gọi, thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế triển khai các dự án khu đô thị mới, khu dân cư tập trung, trung tâm thương mại, siêu thị; phát triển hệ thống dịch vụ khách sạn, nhà hàng...¹¹.

Tập trung đầu tư từ ngân sách gần 1.000 tỉ đồng để cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội¹². Tỷ lệ kiên cố hóa đường giao thông nông thôn, đường nội đồng, đường ra đồng đạt 92% (đạt mục tiêu đại hội).

Thực hiện tốt công tác xây dựng quy hoạch và quản lý quy hoạch, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện¹³; thực hiện rà soát, lập điều chỉnh để bảo đảm thống nhất với quy hoạch huyện, tỉnh đã phê duyệt. Các quy hoạch được phê duyệt là công cụ quan trọng để nâng cao hiệu lực quản lý, quảng bá xúc tiến đầu tư.

Không gian thị trấn Thanh Hà được mở rộng, hạ tầng kỹ thuật được quan tâm đầu tư, tạo động lực lớn cho việc phát triển kinh tế - xã hội và chất lượng sống của người dân¹⁴. Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 10%.

1.3. Ngành thương mại, dịch vụ phát đa dạng thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân

Giá trị sản xuất ngành thương mại, dịch vụ năm 2025 (theo giá so sánh) đạt 4.607 tỉ đồng, tăng bình quân 12,2%/năm (đạt mục tiêu đại hội). Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển cả về quy mô và hiệu quả¹⁵. Đầu tư nâng cấp chợ nông thôn, phát triển cửa hàng tiện ích, siêu thị, trung tâm thương mại¹⁶. Tổ chức, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia, phát huy hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại

¹⁰ Tập trung vào một số ngành nghề như: may mặc, vật liệu xây dựng, cơ khí, nguyên liệu gốm sứ, ...

¹¹ Dự án: KDC mới thôn Đông Phan, xã Tân An; KDC mới xã Cẩm Chế; KDC Bắc sông Hương, xã Tân Việt; KDC mới phía Tây thị trấn Thanh Hà; KDC mới xã Tân An và xã Thanh Khê; đầu tư xây dựng điểm dân cư mới thuộc khu vực Vườn Địa, thôn Bắc, xã Hồng Lạc; Dự án đầu tư xây dựng KDC mới thị trấn Thanh Hà.

¹² Trong đó, Huyện đầu tư 252 tỉ đồng cải tạo, nâng cấp 16,89 km: Cầu sông Hương (nối xã Quyết Thắng, Thành phố Hải Dương sang xã Tân Việt, huyện Thanh Hà); Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 390 (giai đoạn 3); Cải tạo, nâng cấp đường huyện 190D, đường huyện Thanh Khê - Thanh Thủy; cầu Bến Sung và đường đầu cầu; đường huyện Hồng Lạc - Cẩm Chế; đường giao thông xã Tân An, ... Các xã, thị trấn đầu tư 246 tỉ đồng thực hiện cải tạo, nâng cấp 98,12 km đường xã, thôn, xóm, ra đồng, nội đồng. Ngân sách tỉnh đầu tư: đường tỉnh 390 đoạn từ cầu Hợp Thanh đến cầu Quang Thanh; đường tỉnh 396 kéo dài (đoạn nối từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 390); đường tỉnh 390B và tuyến tránh trung tâm thị trấn Thanh Hà, ...

¹³ Tổ chức thực hiện hoàn thành và được phê duyệt quy hoạch Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030. Hoàn thành Quy hoạch chung xây dựng đô thị mới Thanh Hà (thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đến năm 2045. Tổ chức phê duyệt quy hoạch chung xây dựng cho 100% các xã; 12 đồ án quy hoạch các khu dân cư, điểm dân cư và 05 đồ án quy hoạch khu đô thị, khu dân cư, điểm dân cư mới. Triển khai lập quy hoạch phân khu khu công nghiệp Thanh Hà với diện tích 150 ha trên địa bàn các xã Vĩnh Cường, Thanh Hồng

¹⁴ Đầu tư cải tạo nâng cấp vỉa hè các tuyến đường 25-5, Đường Trần nhân Tông, đường Nguyễn Hải Thanh, tuyến đường từ đường 390 đến đường khu 9, hệ thống chiếu sáng, đèn trang trí, ...;

¹⁵ Như: Thương mại điện tử, du lịch, văn phòng công chứng, Bảo hiểm, tài chính, ngân hàng, kinh doanh bất động sản, nhà hàng, vận tải, thông tin, internet, y tế, vận tải hành khách, taxi, ...

¹⁶ Thực hiện cải tạo, nâng cấp, chợ tại các xã, thị trấn, đến nay toàn huyện có 12 chợ (07 chợ loại 3 và 05 chợ loại 2); tổng số 165 cửa hàng tiện ích, siêu thị, trung tâm thương mại.

trong và ngoài nước; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại tiêu thụ vải thiều và các sản phẩm nông nghiệp¹⁷.

Kết cấu hạ tầng thông tin và truyền thông hiện đại, hoàn thiện và đồng bộ tới 100% các xã, thị trấn trên địa bàn huyện¹⁸ đáp ứng nhu cầu sản xuất, thông tin, văn hóa và đời sống của nhân dân.

Lĩnh vực du lịch đã từng bước có những đổi mới. Đầu tư nhà nước có trọng điểm, thu hút các cá nhân đầu tư phát triển hạ tầng gắn với phát triển du lịch¹⁹. Xây dựng, quảng bá các sản phẩm, tuyến, sản phẩm du lịch mới đặc trưng Thanh Hà²⁰. Liên kết hình thành nhiều sản phẩm du lịch liên huyện, tỉnh. Lượng khách, doanh thu từ du lịch tăng mạnh qua từng năm (*bình quân hàng năm đón khoảng 28.000 lượt khách nội địa và khách quốc tế đến*).

1.4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển, trọng tâm là xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Trong 05 năm, đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, phát triển nhanh hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại²¹ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững được triển khai thực hiện quyết liệt. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 ước đạt 2.557,97 tỉ đồng²².

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng cao. Triển khai quyết liệt công tác thu NSNN; tập trung rà soát, phát hiện, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, khuyến khích việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của các doanh nghiệp đảm bảo thu đúng, thu đủ vào ngân sách nhà nước. Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 3.131,34 tỉ đồng²³, trừ tiền sử dụng đất bình quân tăng 13,1%/năm, (*vượt mục tiêu đại hội*). Tổng chi ngân sách huyện đạt 2.989,96 tỉ đồng, bình quân tăng 10,7%/năm, chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và theo quy định, đáp ứng kịp thời nhu cầu tại các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách. Khai thác có hiệu quả quỹ đất để tạo nguồn cho đầu tư phát triển, xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội²⁴.

¹⁷ Hàng năm tổ chức nghị xúc tiến thương mại; Lễ mở vườn trái vải xuất khẩu năm 2022; Hội thi Vải thiều tinh hoa văn hóa xứ Đông. 500 tấn Vải Thiều Thanh Hà được xuất khẩu sang thị trường các nước: Nhật Bản, Mỹ, Úc, Anh. Sản phẩm Ói Thanh Hà, Bưởi Thanh Hồng đã được Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam công nhận nhãn hiệu tập thể.

¹⁸ Huyện có 4 mạng dịch vụ điện thoại di động: (Viettel, VNPT, Mobifone, VietNam Mobi) và các dịch vụ truyền hình cáp, An Viên, MyTV,...

¹⁹ Hoàn thành 3 điểm đón tiếp trong Dự án du lịch sinh thái sông Hương với tổng kinh phí là 59,9 tỉ đồng; nâng cấp một số hạng mục khu du lịch sinh thái bên bờ sông Hương với tổng kinh phí đầu tư khoảng 4 tỉ. Đã quy hoạch các điểm dân cư nông thôn ven sông Hương tại các xã: Cẩm Chế, Liên Mạc, Thanh Xá để thu hút đầu tư phát triển du lịch nghỉ dưỡng... Trên địa bàn huyện có 14 cơ sở lưu trú với 177 phòng.

²⁰ Tham quan, du lịch và trải nghiệm tại khu vực cây vải Tổ, tiểu vùng du lịch Đồng Mần, các vùng cây ăn quả khác và tham quan, thưởng thức nghệ thuật múa rối nước,...

²¹ Trọng tâm là xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống đê điều, các công trình thủy lợi, trường học, trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn

²² Trong đó: Ngân sách Trung ương 50,07 tỉ đồng, ngân sách tỉnh 171,72 tỉ đồng, ngân sách huyện 1.004,24 tỉ đồng, ngân sách xã 222,79 tỉ đồng; huy động đóng góp và các nguồn khác 48,19 tỉ đồng

²³ Trừ khoản thu tiền sử dụng đất ước đạt 573,37 tỉ đồng

²⁴ Tổng thu tiền sử dụng đất từ năm 2021 đến 2024 là 2.557,97 tỷ đồng.

Hoạt động tín dụng, ngân hàng được mở rộng²⁵, tổng huy động vốn đạt trên 7.203 tỉ đồng/năm, tổng dư nợ cho vay trên 4.486 tỉ đồng/năm. Giao dịch ngoại tệ qua ngân hàng đạt 2,5 triệu USD/năm.

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển cả về quy mô và chất lượng; cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư đáp ứng nhu cầu dạy và học

Tập trung thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình, bảo đảm tiến độ, chất lượng; phát huy sự chủ động của các cơ sở giáo dục, các nhà giáo trong triển khai Chương trình. Thực hiện sắp xếp lại mạng lưới trường lớp²⁶. Chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn của huyện có nhiều chuyển biến tích cực²⁷. Đầu tư ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo được tăng cường. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học từng bước được chuẩn hóa, hiện đại và đồng bộ, tỉ lệ phòng học kiên cố đạt 99,42%²⁸. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được duy trì, tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ước đạt 95,08%²⁹ (chưa mục tiêu đại hội). Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục, đào tạo.

Công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, dạy nghề cho người lao động đạt kết quả tích cực³⁰, hàng năm đào tạo nghề cho khoảng 2.200 người.

2.2. Công tác y tế, dân số có nhiều tiến bộ, chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người dân được cải thiện

Các cơ sở khám chữa bệnh tích cực triển khai, áp dụng nhiều kỹ thuật cao, mới, chuyên sâu. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cơ sở y tế từ tuyến xã đến tuyến huyện được quan tâm đầu tư³¹. 100% trạm y tế tuyến xã đã triển khai khám chữa bệnh có bảo hiểm y tế. Công tác phòng, chống dịch bệnh được duy trì thường xuyên, hiệu quả³². Công tác thu hút các nguồn lực xã hội hóa y tế được đẩy mạnh³³. Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số đạt được các chỉ tiêu

²⁵ Với 07 ngân hàng: Agribank, Vietcombank, Vietinbank, BIDV, OceanBank, LpBank, ngân hàng Chính sách xã hội. 07 quỹ tín dụng: Cẩm Chế, Phượng Hoàng, Tân Việt, Thanh Cường, Thanh Hải và Thanh Thủy

²⁶ Đã thực hiện sáp nhập 17 trường học, trong đó: 07 trường MN, 05 trường TH 05 trường THCS; Toàn huyện có 20 trường MN, 20 trường TH, 21 trường THCS, 4 trường THPT, 1 Trung tâm GDNN-GDTX.

²⁷ Huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; thứ hạng điểm trung bình thi vào lớp 10 THPT luôn nằm trong top cao, ổn định của tỉnh. Năm 2021, 2022, 2024: XT 5/12; Năm 2023: XT 7/12 huyện, thị xã, thành phố. Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp hàng năm ở các cấp học đạt từ 95,65 -100%; Số học sinh đỗ ĐH hàng năm đạt tỉ lệ cao: năm 2021 là 814 em, đến năm 2024 có 923 em.

²⁸ Tỉ lệ phòng học kiên cố các cấp học: MN 99,67%, TH 98,98%, THCS 100%; từ năm 2021 nay xây dựng mới 191 phòng học, phòng làm việc.

²⁹ Mầm non: 90% trong đó MĐ2 đạt 33,3%, TH: 95% trong đó MĐ2 đạt 63,15%, THCS đạt 100% trong đó MĐ2 đạt 23,8%, THPT đạt 75%.

³⁰ Đã huy động kinh phí hỗ trợ giáo dục, khuyến học khoảng 19 tỉ đồng, 90% gia đình được công nhận Gia đình học tập; 79% dòng họ được công nhận Dòng họ học tập; 100% cộng đồng được công nhận Cộng đồng học tập; công dân được công nhận Công dân học tập; nông dân đạt 58,5%, công nhân đạt 64,5%, cán bộ công chức đạt 93,3%.

³¹ Đầu tư xây mới Trạm Y tế Thanh Hồng; Trung tâm Y tế hoàn thiện và đưa vào sử dụng 04 tòa nhà xây dựng mới gồm: Nhà khoa khám bệnh và điều trị ngoại trú năm 2020; Nhà hành chính quản trị; Nhà khoa cấp cứu, khoa Dược; Nhà khoa Ngoại, đơn vị phẫu thuật năm 2024. Năm 2025 tiếp tục được đầu tư xây dựng mới Trạm y tế Thanh Lang, Phòng khám đa khoa Khu vực Hà Đông

³² Nhất là với đại dịch Covid - 19

³³ Nhiều cơ sở y tế tư nhân cung cấp các dịch vụ y tế hiện đại đáp ứng khám, chữa bệnh theo yêu cầu của nhân dân: Phòng khám đa khoa Đức Anh, Phòng khám đa khoa Y Cao Thanh Hà, Phòng khám đa khoa Tâm An, Phòng khám chuyên khoa mắt Hoàng Đức Hiếu, Phòng khám Sản phụ khoa Hải Hà, Phòng khám Răng hàm mặt Đức Khu,....

chuyên môn³⁴. Số bác sĩ/ 1 vạn dân từ 6,86 (năm 2020), tăng lên 10,7 (năm 2025). Số giường bệnh/1 vạn dân năm 2025 đạt 26,4 giường bệnh (tính cả trạm y tế); 100% xã, thị trấn duy trì đạt tiêu chí quốc gia về y tế theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014.

2.3. Văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông có nhiều đổi mới, góp phần phát huy vai trò nền tảng, động lực phát triển kinh tế - xã hội

Quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa và hoạt động văn hóa được tăng cường. Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được giữ gìn và phát huy; công tác trùng tu, tôn tạo, bảo tồn các di sản văn hóa được quan tâm³⁵. Hoạt động văn hóa, thể thao phát triển sâu rộng đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” có bước phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Tỷ lệ làng, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa đạt 97%³⁶ (vượt mục tiêu đại hội).

Duy trì, phát triển và thường xuyên tổ chức các hoạt động TDTT quần chúng; huy động nhiều nguồn lực của các tổ chức, cá nhân đóng góp cho hoạt động và xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao³⁷ góp phần phát triển phong trào rèn luyện, nâng cao sức khỏe cộng đồng trên địa bàn huyện. Kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý hoạt động quảng cáo trái phép, các ấn phẩm độc hại, trái thuần phong mỹ tục.

Công tác thông tin, tuyên truyền có nhiều đổi mới, đúng định hướng, kịp thời chuyển tải các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ và Nhân dân³⁸, nhất là trên trang thông tin điện tử huyện, nền tảng mạng xã hội,...

2.4. Lao động việc làm, đảm bảo an sinh xã hội được tập trung quan tâm, đạt được những kết quả tích cực

Đã tạo việc làm mới hàng năm cho 1.850 lao động (vượt mục tiêu đại hội). Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 85,6%, trong đó, lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ đạt 36,8% (vượt mục tiêu đại hội). Tỷ lệ hộ nghèo giảm trung bình 0,76%/năm³⁹.

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội đã góp phần ổn định xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống vật

³⁴ Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng mở rộng đạt trên 98%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 6,0%. 100% trạm y tế xã, thị trấn có bác sĩ. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.

³⁵ Có 12 di tích xếp hạng cấp Quốc gia và cấp tỉnh được trùng tu, tôn tạo với tổng kinh phí là 13.426.773.000 đồng (trong đó kinh phí nhà nước là 5.090.000.000đ, xã hội hóa 8.426.773.000đ)

³⁶ Có 90/91 làng, khu dân cư văn hóa, đạt 98,9%; 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt danh hiệu văn hóa; 93,96% số gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa.

³⁷ Thành lập, duy trì hoạt động trên 600 câu lạc bộ VH TT: 538 CLB, 139 điểm tập TDTT (03 Yoga, 28 sân cầu lông, 01 sân cỏ nhân tạo, 17 điểm tập bóng bàn, 01 điểm tập võ thuật, 82 sân bóng chuyền, 04 bể bơi). Số người tập luyện thể thao và số gia đình thể thao hàng năm đều tăng từ 0,5-1%. Tổ chức thành công ĐH TDTT huyện lần thứ IX năm 2022 và tham gia Đại hội TDTT cấp tỉnh với 10/12 môn, kết quả: đạt 19 huy chương (01 vàng 03 bạc 15 đồng).

³⁸ Có hơn 150 lượt văn bản hướng dẫn, triển khai công tác tuyên truyền. Hiện có 20 điểm phục vụ bưu chính. Có 110 trạm thu phát sóng di động (BTS) tại các xã, thị trấn. Hạ tầng mạng viễn thông 3G, 4G được phát triển mở rộng phủ khắp 100% dân số. Tổng số thuê bao điện thoại là 139.612 thuê bao, đạt bình quân 95 thuê bao/100 dân; 111.689 thuê bao điện thoại di động sử dụng Smartphone, ước đạt 76 điện thoại thông minh/100 dân. Internet cáp quang băng rộng được đưa tới các thôn, khu dân cư đạt 100%, tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao băng rộng cáp quang đạt 85%.

³⁹ Đã giảm từ 1.978 hộ nghèo (năm 2021), bằng 3,76%, giảm còn 395 hộ, bằng 0,75% (năm 2025). Đạt chỉ tiêu đại hội.

chất, tinh thần của nhân dân. Đến hết năm 2025, tỉ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 52% tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi có việc làm⁴⁰ (*vượt mục tiêu đại hội*). Tỉ lệ người dân tham gia BHYT đạt 95% dân số (*vượt mục tiêu đại hội*) Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người có công và đảm bảo an sinh xã hội. Thực hiện hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với các hộ nghèo, cận nghèo, nhà ở người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn⁴¹. Các quyền phụ nữ và trẻ em được đảm bảo. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội, đặc biệt tệ nạn ma túy đạt kết quả tích cực. Các hoạt động nhân đạo từ thiện tiếp tục được đẩy mạnh⁴².

3. Quản lý tài nguyên, môi trường được tăng cường; ứng dụng khoa học - công nghệ được đẩy mạnh

Công tác quản lý, sử dụng đất đai được có chuyên biến tích cực, sử dụng đất đai hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả. Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở của huyện đạt tỉ lệ 97,14% so với đo đạc bản đồ năm 2010; công tác cấp giấy chứng nhận đất cho các cơ sở tôn giáo trên địa bàn huyện đạt 86%⁴³. Thu hồi 355,54 ha đất⁴⁴ để thực hiện các công trình, dự án được phê duyệt trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm.

Công tác vệ sinh môi trường đã có nhiều tiến bộ, nhất là công tác xử lý rác thải sinh hoạt⁴⁵. Tỉ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom đạt 96% (*vượt mục tiêu đại hội*). Xây mới, nâng cấp, cải tạo hệ thống tiêu thoát nước được 88,91 km. 100% người dân sử dụng nước sạch. Công tác kiểm tra và xử lý vi phạm về môi trường được quan tâm⁴⁶.

Cấp ủy, chính quyền các cấp nhận thức sâu sắc về vai trò, tầm quan trọng của khoa học - công nghệ, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện; thực hiện các giải pháp đẩy mạnh các ứng dụng khoa học công nghệ và phát triển rộng rãi trong các lĩnh vực đạt kết quả tích cực, nhất là việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số ở lĩnh vực cải cách hành chính⁴⁷, ngân hàng⁽⁴⁸⁾, y tế⁽⁴⁹⁾, giáo dục⁽⁵⁰⁾, thương mại - dịch vụ⁽⁵¹⁾, du lịch⁽⁵²⁾, nông nghiệp⁽⁵³⁾,...

⁴⁰ Ước tính đến năm 2025, số lao động tham gia BHXH là 38.510 người, tăng 7.360 người so với năm 2020

⁴¹ Hỗ trợ xây dựng mới và trợ sửa chữa cho 2.015 căn nhà (xây mới: 1.275, sửa chữa: 640). Trong đó: hỗ trợ 1.823 gia đình chính sách, người có công, số tiền 65,236 tỷ đồng; 165 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn về nhà ở, số tiền 7,04 tỷ đồng.

⁴² Tặng 5180 suất quà, trị giá 3.108 triệu đồng; Trao 115 xe đạp, trị giá 172,5 triệu đồng, 121 xe lăn trị giá 242 triệu đồng. Trợ cấp thường xuyên cho 21 hộ, 23 học sinh, sinh viên, số tiền gần 1 tỷ đồng. Vận động trợ cấp đột xuất cho 80 gia đình có hoàn cảnh ĐBKK, bệnh hiểm nghèo và bị ảnh hưởng bão số 3, số tiền 1,5 tỷ đồng. Phối hợp thu nhận được 7.634 đơn vị máu cứu người. Phối hợp, duy trì phát cháo miễn phí tại TTYT huyện, số tiền gần 500 triệu đồng...

⁴³ Ban hành 301 quyết định chuyển mục đích sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất xen kẹt, đất dôi dư, đất vi phạm Quyết định số 1654, đất giao trái thẩm quyền; duyệt cấp lần đầu 1.742 GCN QSD ở hộ gia đình, cá nhân. Có 62/72 cơ sở tôn giáo được cấp GCN QSD.

⁴⁴ Gồm: đất ở, đất giao thông, đất thủy lợi, đất nghĩa trang, nghĩa địa, đất nông nghiệp của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng

⁴⁵ 16/16 xã, thị trấn được vận chuyển rác thải sinh hoạt đi nhà máy xử lý rác xã Việt Hồng. Chất thải bệnh viện được thu gom, xử lý theo quy định.

⁴⁶ Đã phát hiện 05 cơ sở vi phạm quy định về môi trường, thực hiện xử phạt với số tiền 275 tr đồng.

⁴⁷ Đơn giải hoá các thủ tục, dịch vụ công trực tuyến, việc gửi, nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, hệ thống họp trực tuyến,...

⁴⁸ Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại 100% cơ quan, nhà nước thực hiện thu và chi ngân sách nhà nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt qua kho bạc và ngân hàng.

⁴⁹ Cơ sở y tế triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế; báo cáo và trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu trên hệ thống thông tin ngành y tế; các cơ sở khám chữa bệnh đã sử dụng phần mềm Quản lý khám chữa bệnh trong công tác khám chữa bệnh, liên thông dữ liệu, giám định bảo hiểm y tế.

4. Quốc phòng, an ninh, thanh tra, tư pháp

4.1. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được củng cố, tăng cường

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ huyện được các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm thực hiện. Triển khai xây dựng Sở chỉ huy chiến đấu trong khu vực phòng thủ. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hàng năm⁵⁴. Thường xuyên quan tâm xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên. Công tác phòng, chống giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn luôn được coi trọng, thực hiện có hiệu quả. Công tác hậu phương quân đội được quan tâm thường xuyên⁵⁵. Bảo đảm tốt vũ khí, trang bị cho huấn luyện, diễn tập các cấp.

4.2. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo

Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" được đẩy mạnh. Đề án "Xây dựng làng an toàn, khu dân cư an toàn, cơ quan, doanh nghiệp an toàn về an ninh trật tự" được duy trì. Công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm đạt hiệu quả cao. Công tác xử lý hình sự, xử phạt các vi phạm hành chính đảm bảo đúng pháp luật⁵⁶. Triển khai xây dựng lực lượng, xây dựng trụ sở Công an cấp xã theo Đề án "Xây dựng lực lượng Công an xã, thị trấn vững mạnh, chính quy, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới"⁵⁷. Triển khai Luật Lực lượng đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở, bước đầu đã hỗ trợ đặc lực cho công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện tốt Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030⁵⁸.

4.3. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được các cấp ủy, chính quyền quan tâm, chỉ đạo sát sao

Triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo theo kế hoạch được phê duyệt⁵⁹. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được các cấp ủy

⁵⁰ Triển khai các phần mềm hỗ trợ giáo dục và dạy học: phần mềm soạn thảo bài giảng, phần mềm thiết kế giáo án điện tử, Phần mềm quản lý giáo dục,...; triển khai đào tạo áp dụng mô hình STEM, STEAM hoặc STREAM...

⁵¹ Hỗ trợ đưa các sản phẩm nông nghiệp tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử, các siêu thị; thanh toán không dùng tiền mặt bằng quét mã QR; triển khai chữ ký số và phần mềm kế toán điện tử,

⁵² Xây dựng website, nhóm zano, pangea,... quảng bá những hình ảnh, những sản phẩm du lịch, nông sản của huyện; thiết kế quét mã QR để giới thiệu các nông sản, các điểm du lịch, sử dụng quảng bá du lịch bằng các pano điện tử...

⁵³ Sản xuất theo quy trình VietGAP, Global GAP; cơ giới hoá, tự động, xây dựng nhà màng, nhà lưới trong sản xuất,....

⁵⁴ Đã bàn giao trên 1.400 công dân lên đường nhập ngũ theo kế hoạch.

⁵⁵ Hỗ trợ kinh phí xây dựng 06 nhà chính sách, Đại đoàn kết cho các đối tượng chính sách có hoàn cảnh khó khăn với kinh phí 450 triệu đồng. Đề nghị xét duyệt cho 38 đối tượng theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg, 13 hồ sơ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg.

⁵⁶ Trong nhiệm kỳ, xây ra 152 vụ vi phạm TTXH với 205 đối tượng; TNXH xây ra 155 vụ với 197 đối tượng. Tai nạn giao thông đường bộ xây ra 95 vụ, làm 39 người chết, 57 người bị thương (tăng 43 vụ, 27 người bị thương, giảm 13 người chết so với nhiệm kỳ 2015-2020), không xây ra TNGT đường sắt và đường thủy (giảm 2 vụ TNGT đường sắt và 2 vụ TNGT đường thủy so với nhiệm kỳ 2015-2020).

⁵⁷ Bố trí lực lượng Công an xã chính quy về công tác tại Công an xã, thị trấn, ới tổng số 88 cán bộ, chiến sĩ (trung bình 5,5 cán bộ/ xã);hoàn thành xây dựng 06 trụ sở công an xã: Thanh Quang, Thanh Sơn, An Phượng, Tân Việt, Hồng Lạc, Thanh Hồng.

⁵⁸ Đã thu thập, số hóa 100% thông tin dân cư, cấp căn cước công dân cho 100% trường hợp đủ điều kiện; cấp 116.000 tài khoản định danh điện tử mức 2; ...

⁵⁹ Trong 5 năm, đã thực hiện 38 cuộc thanh tra tại 41 lượt địa phương, đơn vị. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm về kinh tế 1.215.961.000 đồng (trong đó kiến nghị thu hồi: 237.288.000 đồng; giảm trừ quyết toán: 728.315.000 đồng); kiến nghị xử lý kỷ luật về Đảng, về chính quyền: 01 tập thể và 06 cá nhân, kết quả đã xử lý kỷ luật 06 cá nhân.

Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, cơ sở thực hiện nghiêm túc⁶⁰. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết một số vụ việc phức tạp, ảnh hưởng đến ANTT⁶¹. Việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra đạt tỉ lệ 85,14%.

4.4. Công tác tư pháp đạt kết quả tích cực

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý được tiến hành thường xuyên với nhiều hình thức phong phú, đa dạng⁶². Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực đi vào nền nếp và được hiện đại hóa. Công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng được tăng cường; chất lượng tranh tụng tại phiên tòa được nâng lên. Tỉ lệ giải quyết các loại án hàng năm đạt 100%. Công tác thi hành án dân sự hàng năm đạt 90% số án có điều kiện thi hành⁶³. Hoạt động của Hội thẩm nhân dân được duy trì và thực hiện có hiệu quả.

5. Kết quả thực hiện các khâu đột phá, công trình trọng điểm trong nhiệm kỳ

5.1. Kết quả thực hiện các khâu đột phá

(1) Phát triển vùng cây ăn quả sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGap, GlobalGAP, gắn với du lịch sinh thái, xuất khẩu, công nghiệp chế biến sau thu hoạch để nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm

Toàn huyện thực hiện được 237 vùng sản xuất cây ăn quả tập trung với 2.933 ha/7.121ha cây ăn quả. 100% diện tích cây ăn quả của huyện được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP. 1.006 ha được chứng nhận đạt chuẩn GAP; Đã quy hoạch và cấp 175 mã số vùng sản xuất đủ tiêu chuẩn xuất khẩu, với diện tích 717 ha.

(2) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông, đô thị trên địa bàn tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 – 2025 và định hướng đến năm 2030

Huyện đã đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng 7,37 km đường giao thông với kinh phí khoảng 199,86 tỉ đồng. Cấp xã và nhân dân đã đầu tư cải tạo, nâng cấp 246 km đường xã, thôn, xóm, ra đồng, nội đồng với kinh phí đầu tư khoảng 246 tỉ đồng. Trong đó: ngân sách xã, thị trấn khoảng 181,05 tỉ đồng, nhân dân đóng góp, nguồn xã hội hóa, tài trợ khoảng 64,95 tỉ đồng.

(3) Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giai đoạn 2020 - 2025.

100% TTHC thuộc thẩm quyền cấp huyện, xã được niêm yết, công khai đầy đủ, đưa ra tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện, xã. Tỉ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 99,97%⁶⁴. Thực hiện số hóa hồ sơ tiếp nhận đạt trên 99%, số hóa kết quả giải quyết TTHC đạt trên 98% (hoàn thành chỉ tiêu kế

⁶⁰ Các cấp trong huyện đã tiếp 1.934 lượt với số lượng 2.365 người. Tiếp nhận 2.404 đơn, có 1.501/2.404 đơn đủ điều kiện xử lý; trong đó 1.144 đơn thuộc thẩm quyền của chính quyền cấp huyện và cấp xã. Đến nay, đã giải quyết 1.134/1.144 đơn. (đạt 99%).

⁶¹ Một số địa phương có khiếu kiện đông người, kéo dài như các xã: An Phượng, Cẩm Việt (Cẩm Chế cũ), Hồng Lạc, Thanh Tân (Thanh Thủy cũ)

⁶² Đã tổ chức 1.232 cuộc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trực tiếp cho trên 83.700 lượt người.

⁶³ Đã giải quyết 2.644/2.936 việc (đạt trên 90% với giá trị thi hành án đạt 52,9 tỉ đồng).

⁶⁴ Từ năm 2021 đến nay, tổng số hồ sơ tiếp nhận 9.593 hồ sơ, đã giải quyết 9.282 hồ sơ.

hoạch đề ra). 100% TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó mức độ một phần và toàn trình chiếm trên 70% TTHC. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến từ 29,83% năm 2022 tăng lên 98,87% năm 2024.

5.2. Kết quả thực hiện công trình, dự án trọng điểm

- Công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng, gồm: cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 390 đoạn từ cầu Hợp Thanh đến chợ Đình, xã Thanh Cường; tuyến đường liên xã Cẩm Chế - Tân Việt đi sang Quyết Thắng, thành phố Hải Dương; cải tạo, nâng cấp tuyến đường 190D⁶⁵.

- Công trình đang triển khai, gồm: cải tạo, nâng cấp tuyến đường Cẩm Chế - Liên Mạc - Thanh Xuân; xây dựng khu công nghiệp⁶⁶

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

1. Công tác xây dựng Đảng

1.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Công tác xây dựng Đảng về chính trị được coi trọng. Tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam, một số tác phẩm của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, quê hương... phù hợp điều kiện của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Bản lĩnh chính trị, tinh chiến đấu của toàn Đảng, của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được củng cố và tăng cường.

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng về tư tưởng được tăng cường; nâng cao chất lượng học tập, quán triệt, triển khai và cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng phù hợp với điều kiện của huyện và cơ sở. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh. Tích cực đấu tranh phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Công tác nghiên cứu, biên soạn, xuất bản lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống địa phương được tập trung triển khai thực hiện⁶⁷. Việc bồi dưỡng lý luận chính trị được tập trung chỉ đạo, coi trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả⁶⁸.

⁶⁵ Đã đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng được 3km, đoạn còn lại, dự kiến tháng 6/2025 khởi công, hoàn thành năm 2026

⁶⁶ Đường huyện Cẩm Chế - Liên Mạc - Thanh Xuân: dự kiến khởi công tháng 6/2025, hoàn thành năm 2027

Về Triển khai khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Do thay đổi quy hoạch vị trí khu công nghiệp: với vị trí quy hoạch ban đầu thuộc Xã Tân An, Xã Tiên Tiên và Xã Thanh Hải sang vị trí Quy hoạch mới thuộc Xã Thanh Hồng và Vĩnh Cường, năm 2025 xây dựng xong quy hoạch, năm 2026 triển khai. Giai đoạn 2020-2025, UBND tỉnh Hải Dương điều chỉnh phân bổ chỉ tiêu một số loại đất, trong đó không phân bổ đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp cho huyện Thanh Hà giai đoạn 2020-2025.

⁶⁷ Hoàn thành việc tái bản, bổ sung cuốn “Lịch sử Đảng bộ huyện Thanh Hà giai đoạn 1928 -2025”; Tái bản, bổ sung Lịch sử đảng bộ xã Hồng Lạc, Tân Việt, thị trấn Thanh Hà. Tiếp tục triển khai thực hiện ghi biên niên sự kiện đối với 13 đảng bộ còn lại trên địa bàn huyện, để phục vụ công tác biên tập khi đủ điều kiện.

⁶⁸ Trong giai đoạn 2020 đến tháng 6/2025 đã mở 130 lớp bồi dưỡng, tập huấn cho 10. 102 lượt cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và công chức, viên chức. Duy trì, đầu tư nâng cấp in màu hàng tháng 650 Bản tin nội bộ của huyện

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được các cấp ủy, tổ chức đảng đẩy mạnh; Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh từng bước đi vào chiều sâu, lan tỏa mạnh mẽ⁶⁹. Tiến hành tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với thực hiện tốt các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị về trách nhiệm nêu gương.

1.2. Xây dựng, củng cố, đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên

Ban hành và thực hiện kế hoạch tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới⁷⁰. Xây dựng quy chế, chương trình làm việc toàn khóa; rà soát, sửa đổi bổ sung kịp thời phù hợp với tình hình thực tiễn và được cụ thể hóa bằng chương trình làm việc tháng, quý, năm; lịch làm việc của Thường trực cấp ủy hàng tuần. Kịp thời ban hành các văn bản cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, Tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, đảm bảo tiến độ, chất lượng⁷¹. Nâng cao chất lượng tổ chức các hội nghị, cuộc họp⁷². Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức đại hội các cấp, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm theo chức năng, nhiệm vụ; quan tâm đến công tác bồi dưỡng, bố trí đội ngũ cán bộ, phát triển hội viên, xây dựng tổ chức trong sạch, vững mạnh. Công tác cải cách thủ tục hành chính trong Đảng tiếp tục được chú trọng và có chuyển biến tích cực.

Công tác xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh và nâng cao chất lượng đảng viên đã được các cấp ủy từ huyện đến cơ sở thường xuyên quan tâm thực hiện. Kịp thời kiện toàn tổ chức bộ máy của tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở các xã, thị trấn mới sau sáp nhập⁷³. Coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, xây dựng, phát triển tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân⁷⁴. Làm tốt việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, việc quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên. Triển khai mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” bước đầu đạt kết quả. Kết nạp 720 đảng viên mới vượt mục tiêu Đại hội và kế hoạch tỉnh giao⁷⁵. Bình quân hằng năm có trên 85% đảng viên hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ; trên 90% TCCS đảng hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có TCCS đảng yếu kém (*vượt mục tiêu đại hội*).

⁶⁹ 100% TCCS đảng rà soát, bổ sung các chuẩn mực đạo đức; cấp huyện và cơ sở lựa chọn, triển khai 189 công việc, đột phá, trong đó cấp huyện 15, cấp cơ sở 174 việc; biểu dương, khen thưởng 129 tập thể, cá nhân tiêu biểu

⁷⁰ Kế hoạch số 86 -KH/HU, ngày 15/02/2022 thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu BCH TW Đảng khóa XIII "về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới".

⁷¹ Ban hành 32 nghị quyết, 33 chỉ thị, 165 kế hoạch, 1.239 thông báo, 407 báo cáo đề lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện toàn diện các lĩnh vực, các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách trong từng thời kỳ.

⁷² Tổ chức 160 hội nghị Thường trực, 92 hội nghị BTV, 23 Hội nghị BCH và nhiều Hội nghị cán bộ chủ chốt cấp huyện, duy trì thường xuyên chế độ nghe và cho ý kiến chỉ đạo về nội dung của các kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp, các ban xây dựng đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội huyện

⁷³ Toàn huyện hiện có 15 xã, 01 thị trấn (trong nhiệm kỳ sáp nhập 7 xã, thị trấn thành 3 xã, 1 thị trấn mới: Vĩnh Lập, Thanh Cường thành xã Vĩnh Cường; Thanh Xá, Thanh Thủy thành xã Thanh Tân; Cẩm Chế, Việt Hồng thành xã Cẩm Việt; sáp nhập xã Thanh Khê vào Thị trấn Thanh Hà) và 91 thôn, KDC (trong đó: có 82 thôn và 09 KDC; trong nhiệm kỳ xã Thanh Sơn tăng 02 thôn).

⁷⁴ Đã thành lập mới 6 tổ chức đảng với 51 đảng viên.

⁷⁵ Mục tiêu đại hội kết nạp từ 450 - 500 đảng viên mới (Năm 2023: chỉ bộ Điện lực chuyển về Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh Hải Dương; chỉ bộ Ngân hàng NN&PTNT huyện chuyển về Đảng ủy Agribank tỉnh Hải Dương).

1.3. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ

Kịp thời quán triệt các chủ trương của Đảng và triển khai xây dựng rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn về công tác cán bộ⁷⁶. Công tác đánh giá cán bộ từng bước đi vào thực chất; thực hiện nghiêm túc việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý; công tác tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển được quan tâm, thực hiện theo đúng quy định⁷⁷; công tác bồi dưỡng cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh và theo đúng vị trí việc làm⁷⁸; chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức được quan tâm thực hiện, kịp thời giải quyết chế độ cho các trường hợp không tái cử hoặc dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, năng lực chuyên môn từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ cách mạng mới⁷⁹.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đạt được một số kết quả quan trọng, từng bước đi vào nền nếp và trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên.

1.4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng

Thực hiện nghiêm túc các chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm đề ra⁸⁰. Chỉ đạo, thực hiện giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại của tổ chức đảng và đảng viên đảm bảo kịp thời, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định⁸¹. Ủy ban kiểm tra các cấp đã chủ động tham mưu giúp cấp ủy và thực hiện đầy đủ, có chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định Điều lệ Đảng; tăng cường kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm⁸². Việc thi hành kỷ luật Đảng đảm bảo nghiêm minh, chính xác, kịp thời, có tính giáo dục và răn đe. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy các cấp và Ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 172 đảng viên⁸³.

1.5. Công tác dân vận có nhiều đổi mới, theo hướng sát cơ sở

⁷⁶ Quy định số 563-QĐ/HU, ngày 12/4/2022 về tiêu chuẩn chức danh Bí thư Huyện ủy, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện và các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; Quy định số 565.-QĐ/HU, ngày 12/4/2022 về tiêu chí và quy trình đánh giá, xếp loại cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; Kế hoạch số 52-KH/HU, ngày 12/4/2022, Hướng dẫn số 27HD/HU, ngày 12/4/2022 về công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026 và xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031; Quy định số 1083-QĐ/HU, ngày 18/4/2023 về phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử; Kế hoạch số 96-KH/HU, ngày 18/4/2023 về luân chuyển cán bộ; Quy định số 1082-QĐ/HU, ngày 08/4/2023 về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý sau khi bị kỷ luật...

⁷⁷ Trong nhiệm kỳ đã: Tuyển dụng, tiếp nhận được 387 công chức và 343 viên chức; bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, giới thiệu ứng cử 358 đ/c, trong đó: khối Huyện ủy 47 đồng chí, khối UBND huyện 78 đồng chí, khối Trường học 107 đồng chí, khối xã - thị trấn 126 đồng chí

⁷⁸ Đã cử 3.888 lượt cán bộ, công chức, viên chức theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị. Trong đó: đào tạo lý luận chính trị 201 đồng chí (cao cấp 17, trung cấp 87, sơ cấp 97); chuyên môn 348 lượt người (đại học 304; thạc sĩ 44), bồi dưỡng 3339 lượt người.

⁷⁹ 100% các đ/c có trình độ chuyên ĐH và trên ĐH, trong đó: 28,2% TS, ThS; 71,8 ĐH; Trình độ LLCT: 15,2 CC, 84,8 TC; Quản lý nhà nước: CVCC 1,5%, CVC 26%, chuyên viên 29,1%.

⁸⁰ Kiểm tra 255 lượt tổ chức đảng, giám sát 136 tổ chức đảng và giám sát 125 đảng viên, đạt 100% kế hoạch.

⁸¹ Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở, hạn chế việc tố cáo, khiếu nại vượt cấp, kéo dài Giải quyết tố cáo đối với 08 đảng viên.

⁸² Cấp ủy và UBKT các cấp trong huyện kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 10 đảng viên.

⁸³ Trong đó: cấp ủy các cấp kỷ luật 156 đảng viên, ủy ban kiểm tra các cấp kỷ luật 16 đảng viên. Kỷ luật: khiển trách 156 đảng viên, cảnh cáo 10 đảng viên, khai trừ 06 đảng viên.

Công tác dân vận được các cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Công tác tôn giáo được quan tâm, tạo điều kiện để các tôn giáo hoạt động theo đúng pháp luật. Phong trào thi đua yêu nước, mô hình “Dân vận khéo” được triển khai có trọng tâm, nhân rộng mô hình, cá nhân điển hình tiên tiến. Công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, Chính quyền có nhiều chuyển biến tích cực. Nâng cao chất lượng tiếp xúc, đối thoại của cấp ủy, chính quyền với Nhân dân⁸⁴. Chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU ngày 13/6/2024 của Tỉnh ủy về “xây dựng chính quyền xã, phường, thị trấn thân thiện, vì Nhân dân phục vụ trên địa bàn tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2024 -2030”.

1.6. Công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có nhiều đổi mới

Các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí được quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc. Tập trung lãnh đạo các cơ quan khối nội chính làm tốt công tác phối hợp, tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo trong đấu tranh, phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật, xử lý kịp thời, hiệu quả các việc nhạy cảm, các vụ việc khiếu kiện tập thể, mâu thuẫn phức tạp⁸⁵. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí có chuyển biến tích cực, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh với tệ tham nhũng, lãng phí⁸⁶.

2. Công tác xây dựng chính quyền

2.1. Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tiếp tục được đổi mới

Hội đồng nhân dân các cấp đã thực hiện tốt chức năng là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương; ban hành các nghị quyết, quyết định sát với thực tiễn của địa phương; duy trì và nâng cao chất lượng tổ chức các kỳ họp, giảm thời gian trình bày báo cáo và tăng dần thời lượng thảo luận, chất vấn tại các kỳ họp; tăng cường hoạt động giám sát, tập trung vào các lĩnh vực xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, quản lý sử dụng ngân sách, cải cách hành chính, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, công tác điều tra, phòng chống tội phạm, kiểm sát, xét xử⁸⁷. Thực hiện tốt việc tiếp

⁸⁴ Trong nhiệm kỳ: cấp huyện tổ chức được 14 cuộc, cấp xã 164 cuộc.

⁸⁵ Vụ việc liên quan Nhà máy nước sạch Phượng Hoàng, xã An Phượng; vụ việc khiếu kiện đông người, kéo dài của 08 hộ dân thôn Nhân Lư, xã Cẩm Chế liên quan đến việc thu hồi đất thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư phía Bắc Thị trấn Thanh Hà; vụ gây rối trật tự công cộng ở Tân Việt khi triển khai tổ chức thực hiện cưỡng chế thi hành án hộ ông Nguyễn Văn Xuyên, thôn Ngọc Lộc, xã Tân Việt;...

⁸⁶ Đã phát hiện và khởi tố 02 vụ án hình sự đối với 04 bị can về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ và tham nhũng, gây thiệt hại ngân sách Nhà nước 69,4 triệu đồng. 100% đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm thực hiện kê khai theo quy định; Thực hiện xác minh kê khai với 26 cán bộ thuộc diện BTV Huyện ủy quản lý.

⁸⁷ Trong kỳ họp và chuẩn bị kỳ họp: hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy. Trong 05 năm qua, HĐND 02 cấp trong huyện đã tiến hành tổ chức được 294 Kỳ họp chuyên đề và Kỳ họp thường lệ (Trong đó: HĐND huyện tổ chức được 26 kỳ họp, HĐND xã tổ chức được 268 kỳ họp). Ban hành được 1.511 Nghị quyết tại các kỳ họp chuyên đề và kỳ họp thường lệ. Tổ chức được 229 cuộc giám sát theo chuyên đề (Trong đó: Thường trực HĐND huyện 10 cuộc, Thường trực HĐND xã 219 cuộc). Các Ban của HĐND tổ chức được 195 cuộc (Trong đó: Ban của HĐND huyện 30 cuộc, ban của HĐND cấp xã 165 cuộc).

xúc cử tri trước các kỳ họp⁸⁸. Đa số các đại biểu HĐND đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đại biểu nhân dân, được nhân dân tin nhiệm.

2.2. Năng lực quản lý, điều hành của UBND các cấp hiệu lực, hiệu quả hơn

Ủy ban nhân dân các cấp bám sát chức năng, nhiệm vụ theo luật định, sự lãnh đạo của cấp ủy và quy chế làm việc đề ra; có nhiều nỗ lực, cố gắng trong triển khai tổ chức thực hiện các mặt công tác; chủ động cụ thể hóa các chủ trương của cấp ủy, nghị quyết của HĐND cùng cấp bằng các đề án, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và tập trung huy động các nguồn lực thực hiện. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ đối với UBND xã, thị trấn. Các công việc, nhiệm vụ được giải quyết theo quy định của pháp luật, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự giám sát của Hội đồng nhân dân. Triển khai thực hiện sắp xếp, thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025, sắp xếp tổ chức bộ máy các ban xây dựng đảng Huyện uỷ, phòng chuyên môn của UBND huyện⁸⁹.

Tích cực quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và tạo mọi điều kiện để đội ngũ cán bộ, công chức tự học tập nâng cao trình độ và được tham gia các lớp bồi dưỡng do cấp trên tổ chức⁹⁰. Công tác thi đua, khen thưởng ngày một nâng cao về chất lượng và dành quan tâm nhiều đến các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, người trực tiếp lao động sản xuất⁹¹.

2.3. Cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực

Công tác cải cách hành chính luôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm, chỉ đạo xuyên suốt từ huyện đến xã, thị trấn. Thực hiện tốt việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận “tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa” các cấp; thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành thực hiện dịch vụ công; nâng cao công tác cải cách hành chính trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần. Qua đó các thủ tục hành chính được giải quyết nhanh chóng, đúng hạn, đúng luật⁹².

Công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện nghiêm túc, công bằng, dân chủ, công khai, đúng quy

⁸⁸ Tổ chức tiếp xúc cử tri được 208 cuộc theo định kỳ tại các đơn vị bầu cử và có 4.904 ý kiến, kiến nghị của cử tri được đề đạt nguyện vọng đến đại biểu HĐND các cấp để xem xét, giải quyết, 100% số ý kiến, kiến nghị của cử tri được UBND huyện, các cơ quan chuyên môn, đơn vị có liên quan giải đáp kịp thời và mang lại hiệu quả tích cực trong nhân dân.

⁸⁹ Đã thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Thành lập Trung tâm Văn hoá-Thể thao và Truyền thông trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Văn hoá-Thể thao và Đài Phát thanh; chuyển Trung tâm Y tế về Ủy ban nhân dân huyện quản lý; sắp xếp giảm 6 trường học (02 TH, 04 THCS), hiện tại huyện còn 55 trường học (20 MN, 18 TH, 17 THCS). Sáp nhập BTG và BDV Huyện uỷ, phòng TNMT với phòng NN&PTNT huyện, kết thúc hoạt động của phòng LĐTĐ&XH huyện,...

⁹⁰ Đã cử 657 đồng chí đi đào tạo về chuyên môn; trong đó, thạc sĩ 50 đồng chí, Đại học 245 đồng chí, Cao đẳng 03 đồng chí; đào tạo, bồi dưỡng quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ 298 đồng chí; bồi dưỡng chính trị 61 đồng chí, trong đó Cao cấp lý luận chính trị: 08 đồng chí; Trung cấp lý luận chính trị hành chính: 53 đồng chí.

⁹¹ Trong 5 năm, UBND huyện đã công nhận 455 tập thể và 93.200 cá nhân lao động tiên tiến, 1.046 danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở. Tặng Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm cho 1.542 tập thể và cá nhân; tặng Giấy khen chuyên đề, đột xuất cho 552 tập thể và cá nhân.

⁹² Xếp loại chỉ số CCHC: Năm 2020, xếp thứ 10/12 huyện, thị xã, thành phố; năm 2021, xếp thứ 8/12; năm 2022, xếp thứ 12/12; năm 2023 xếp thứ 10/12; năm 2024 xếp thứ 10/12

định⁹³. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, tổ chức kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, gắn công tác cải cách hành chính với công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện cải cách hành chính của huyện. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 15,25%, dịch vụ công trực tuyến một phần đạt 14,97%⁹⁴.

3. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được đổi mới và có nhiều chuyển biến tích cực

Các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng hoạt động và công tác tổ chức đại hội nhiệm kỳ⁹⁵; chú trọng xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí đội ngũ cán bộ MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đã bám sát chỉ đạo của cấp trên và nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện, hoạt động hướng mạnh về cơ sở. Đa dạng các hình thức tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp, phong trào thi đua yêu nước, xây dựng NTM, các cuộc vận động,... đi vào chiều sâu và hiệu quả hơn⁹⁶. Việc tập hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và giám sát, phản biện xã hội đi vào nền nếp, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân, tạo sự đồng thuận, thống nhất của cả cộng đồng. Quan tâm, coi trọng công tác tập hợp, kết nạp, phát triển hội viên, đoàn viên mới⁹⁷.

B. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

I. HẠN CHẾ

1. Lĩnh vực kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, tài nguyên và môi trường, quốc phòng, an ninh, thanh tra, tư pháp

1.1. Kinh tế

Một số mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế đạt thấp so với Nghị quyết Đại hội⁹⁸. Sản xuất nông nghiệp còn nhỏ, lẻ, tự phát; giải pháp về chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hiệu quả chưa cao. Chất lượng nông thôn mới chưa bền vững. Sản xuất công nghiệp, thu hút đầu tư gặp nhiều khó khăn. Kết cấu hạ tầng tuy được quan tâm đầu tư nhưng chưa đồng bộ. Chưa quyết liệt trong chỉ đạo, triển

⁹³ Thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với 31 cán bộ, công chức, 76 người đứng đầu, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập.

⁹⁴ Toàn huyện có 107 TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 54 TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 53 TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần; đồng bộ được 54.906 hồ sơ TTHC trên cổng dịch vụ công quốc gia.

⁹⁵ Đại hội MTTQ, nhiệm kỳ 2024-2029; Đại hội Hội Nông dân nhiệm kỳ 2023-2028; Đại hội LHPN, nhiệm kỳ 2021 -2026; Đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028; Đại hội Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2022-2027; Đại hội Hội CCB, nhiệm kỳ 2022-2027.

⁹⁶ Phát động quỹ Ngày vì người nghèo, vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí xây mới 148 ngôi nhà Đại đoàn kết, giá trị 7,42 tỉ đồng. Các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tín chấp Ngân hàng CSXH huyện số tiền 422,866 tỉ đồng cho 7.675 hộ vay vốn phát triển sản xuất.

⁹⁷ Ủy ban MTTQ huyện có 17 tổ chức thành viên, 47 ủy viên. Hội Nông dân kết nạp được 6.104 hội viên mới. Công đoàn kết nạp được 1.181 đoàn viên mới. Hội Liên hiệp phụ nữ kết nạp 1.367 hội viên mới. Hội cựu chiến binh kết nạp được 1.360 hội viên mới. Đoàn thanh niên kết nạp được hơn 5.000 đoàn viên mới.

⁹⁸ Mục tiêu: xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Một số công trình trọng điểm triển khai chậm

khai các công trình, dự án trọng điểm, khâu đột phá để thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXV. Nguồn thu chưa mang tính bền vững; nợ xây dựng cơ bản ở các xã, thị trấn còn ở mức cao⁹⁹. Dịch vụ, thương mại phát triển còn chậm, hoạt động du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của huyện.

1.2. Văn hóa-xã hội

Cơ sở vật chất trường học còn thiếu, xuống cấp, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng yêu cầu thực tế nâng cao chất lượng. Công tác giảm nghèo chưa thực sự bền vững. Nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế. Chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn ít. Đầu tư, hỗ trợ phát triển văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch còn hạn chế. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân còn hạn chế, cơ sở vật chất tại nhiều đơn vị xuống cấp, thiết bị y tế còn thiếu, đặc biệt là thiết bị y tế chuyên sâu, hiện đại. Chưa thu hút được cán bộ y tế có trình độ cao về công tác tại Trạm y tế xã, thị trấn. Tỉ số giới tính khi sinh và tỉ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn cao.

1.3. Tài nguyên và môi trường, Khoa học và công nghệ

Việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa đồng bộ, hiệu quả thấp, thường xuyên phải điều chỉnh, bổ sung. Công tác quản lý nhà nước về đất đai vẫn còn hạn chế, bất cập; vi phạm trong quản lý đất đai có chiều hướng gia tăng¹⁰⁰. Công tác đăng ký đất đai, đặc biệt là đăng ký biến động tại các địa phương chưa tốt; việc đo đạc lập bản đồ địa chính còn chậm. Công tác giải phóng mặt bằng chậm. Hoạt động bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, việc đầu tư ứng dụng khoa học và công nghệ còn hạn chế.

1.4. Công tác quốc phòng, an ninh, thanh tra, tư pháp

Công tác quản lý nguồn tuyển quân, ý thức chấp hành luật nghĩa vụ quân sự của nam thanh niên và chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ ở một số cơ sở còn hạn chế. Các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm chưa được giải quyết triệt để; công tác quản lý Nhà nước về ANTT có lúc chưa chặt chẽ, hiệu quả; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có nơi chưa thực chất, tội phạm công nghệ cao, trộm cắp, tệ nạn ma túy, vi phạm giao thông,... còn diễn biến phức tạp. Sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành đối với công tác bảo đảm ANTT có nơi, có lúc chưa kịp thời, thường xuyên và đầy đủ.

Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương có vụ việc còn chưa dứt điểm, kéo dài, còn dễ xảy ra tình trạng khiếu kiện vượt cấp, tiềm ẩn diễn biến phức tạp, gây mất ổn định về an ninh, trật tự. Hiệu quả trong thi hành án dân sự hạn chế.

2. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

2.1. Công tác xây dựng Đảng

⁹⁹ Tổng số nợ xây dựng cơ bản ở các xã, thị trấn (tính đến 30/6/2025) là 166 tỉ đồng.

¹⁰⁰ Tổng số vi phạm nhiệm kỳ 87 trường hợp, trong đó vi phạm của năm 2020 (6 trường hợp), 2021 (20 trường hợp), 2022 (6 trường hợp), 2023 (21 trường hợp), 2024 (34 trường hợp).

Công tác tuyên truyền, định hướng tư tưởng, dư luận, đấu tranh, ngăn chặn, phản bác các luận điệu sai trái, thông tin tiêu cực có mặt còn lúng túng, thiếu sắc bén. Việc làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh còn hạn chế, có việc chưa thực chất. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, chính quyền còn hạn chế. Vẫn còn tình trạng ngại tham mưu, ngại đề xuất, ngại thể hiện quan điểm, chính kiến, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm trong tổ chức thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ. Đánh giá cán bộ chưa phản ánh đúng thực chất, chưa gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể. Quy hoạch cán bộ ở một số cơ quan, đơn vị mới chỉ tập trung vào lựa chọn cán bộ kế cận phục vụ nhu cầu trước mắt, chưa tạo nguồn cán bộ lâu dài, chưa chủ động tạo nguồn quy hoạch cán bộ.

Công tác quản lý đảng viên còn hạn chế, nhất là quản lý đảng viên ở chi bộ thôn, khu dân cư. Công tác kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên còn hạn chế. Một số tổ chức đảng khi xem xét, xử lý kỷ luật với tổ chức đảng, đảng viên còn có biểu hiện né tránh. Một số cấp ủy chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận; chưa coi trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận của chính quyền.

2.2. Công tác xây dựng chính quyền

Công tác giám sát việc thực hiện một số nghị quyết chưa được thường xuyên, có việc hình thức; hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân các cấp ở một số việc còn chưa đồng bộ và hiệu quả. Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực có mặt còn hạn chế¹⁰¹. Công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp có lúc, có nơi, có việc còn lúng túng, thiếu chủ động, sự phối hợp giữa các cấp chưa chặt chẽ. Công tác cải cách hành chính có mặt chưa đáp ứng so với yêu cầu. Công tác đôn đốc, kiểm tra thực hiện các kiến nghị sau giám sát, giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại của công dân chưa được thực hiện thường xuyên, kịp thời.

2.3. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có mặt chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới. Chất lượng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội còn hạn chế. Việc tổ chức triển khai một số cuộc vận động, phong trào thi đua, nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và Nhân dân có lúc, có việc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

II. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan

Những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình chính trị thế giới. Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid, tình hình thiên tai, bão lũ hết sức phức tạp, gây ảnh hưởng lớn đến đời sống, lao động sản xuất của người dân. Tác động của mặt trái

¹⁰¹ Lĩnh vực quản lý đất đai, triển khai các thủ tục đầu tư, xây dựng các công trình, dự án; cải cách thủ tục hành chính. tập trung ở lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

kinh tế thị trường; công tác đấu tranh với tham nhũng, lãng phí, tiêu cực còn nhiều hạn chế; triển khai sáp nhập các cơ quan, đơn vị, các xã,... tác động không tốt đến tư tưởng cán bộ, đảng viên.

Nguồn lực thực hiện, nhất là nguồn lực tài chính, vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác còn hạn hẹp; thị trường bất động sản trầm lắng tác động bất lợi đến phát triển kinh tế- xã hội và đời sống nhân dân. Nhiều thủ tục hành chính hiện còn phức tạp, gây khó khăn cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp¹⁰². Việc tinh xây dựng quy hoạch vùng, thay đổi chỉ tiêu sử dụng các loại đất ảnh hưởng đến công tác lập quy hoạch vùng huyện và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện và các xã. Nhận thức, ý thức chấp hành của một bộ phận người dân về pháp luật đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường còn hạn chế.

2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác giáo dục tư tưởng chính trị vẫn chưa tạo được sự chuyển biến rõ nét; công tác nắm tình hình, xử lý thông tin và định hướng dư luận, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân và các vấn đề nhạy cảm, phức tạp phát sinh ở một số cấp ủy, chính quyền chưa chủ động, thiếu linh hoạt.

Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong việc lãnh đạo và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội còn hạn chế, có việc chưa thực sự quyết liệt. Việc cụ thể hóa, tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của cấp trên ở một số cấp ủy, chính quyền có mặt còn hạn chế. Phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu có nơi chưa thật sự đổi mới, một số vụ việc xử lý còn chậm, nhất là trên lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư, xây dựng.

Vai trò tham mưu, đề xuất các chủ trương của huyện và sự phối hợp với tỉnh, sở, ban, ngành, địa phương có lúc chưa thật đồng bộ, chủ động. Chất lượng công tác quy hoạch và năng lực dự báo, tầm nhìn có mặt còn hạn chế.

Công tác quản lý, giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ở một số tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, cơ quan đơn vị chưa được quan tâm đúng mức; Năng lực, trình độ, kinh nghiệm của một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng được yêu cầu; ý thức công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số ít cán bộ, công chức, người lao động chưa nghiêm. Việc lựa chọn và phân công một số đồng chí cấp ủy viên, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa phù hợp, do đó có ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả công việc. Một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện giảm sút ý chí phấn đấu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Công tác giám sát của Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên có mặt chưa đáp ứng yêu cầu.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

¹⁰² Đặc biệt các thủ tục liên quan đến đầu tư, xây dựng cơ bản, lĩnh vực tài nguyên môi trường.

Nhiệm kỳ qua, huyện Thanh Hà đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm. Nông nghiệp bước đầu tập trung vào sản xuất hàng hóa, chế biến nông sản. Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng, vượt mục tiêu Đại hội đề ra, diện mạo nông thôn mới có nhiều khởi sắc. Công nghiệp, xây dựng tăng trưởng cao. Dịch vụ, du lịch có bước phát triển, đã thu hút được khách du lịch trong nước và quốc tế đến tham quan. Hệ thống giao thông được tập trung đầu tư với nhiều công trình, dự án lớn, bảo đảm tốt hơn sự kết nối với các địa phương trong và ngoài huyện. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, xã hội, y tế có nhiều tiến bộ và tiếp tục phát triển. An sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt và nâng cao; quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Tuy nhiên, còn một mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra chưa đạt. Kinh tế phát triển chậm, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của huyện. Nông nghiệp phát triển chưa vững chắc, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro do phụ thuộc vào thời tiết, thị trường tiêu thụ. Sản xuất công nghiệp còn nhỏ lẻ, chưa thu hút các doanh nghiệp lớn vào đầu tư. Một số dự án, công trình trọng điểm thực hiện còn chậm do khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, nguồn vốn... là những thách thức rất lớn và ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội trong nhiệm kỳ vừa qua.

2. Một số kinh nghiệm

Một là, Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập, quán triệt, đồng thời tăng cường công tác chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, phát huy vai trò chủ động của chính quyền; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; phát huy dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tổ chức các cuộc vận động và phong trào thi đua yêu nước một cách thiết thực, hiệu quả.

Hai là, Bảo đảm đoàn kết, kỷ cương, thống nhất ý chí và quyết liệt hành động trong toàn Đảng bộ, trước hết là trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy có ý nghĩa quyết định thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của huyện. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, phát huy trí tuệ của tập thể; đồng thời, đề cao vai trò nêu gương, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm cá nhân; làm việc theo quy chế, chương trình, kế hoạch đề ra.

Ban là, Thường xuyên đổi mới tác phong, lề lối làm việc, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo khoa học sát cơ sở; kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm những vấn đề nảy sinh, tình huống phức tạp, mâu thuẫn; kịp thời biểu dương, nhân rộng những nhân tố tích cực, cách làm hay, mô hình hiệu quả. Tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc nổi cộm, vấn đề bức xúc được dư luận quan tâm; tạo đồng thuận của Nhân dân về đường lối, chủ trương phát triển huyện.

Bốn là, Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tinh thần trách nhiệm cao; năng động, nhạy bén, nắm bắt tình hình thực tiễn, chủ động tham mưu và triển khai thực hiện hiệu quả những chủ trương của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân

dân tinh đối với huyện. Nâng cao chất lượng xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương; chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện với tinh thần quyết liệt, đột phá, đồng bộ xác định 05 rõ: “rõ việc, rõ người, rõ tiến độ, rõ hiệu quả, rõ trách nhiệm”.

Năm là, Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban kiểm tra các cấp, đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

NHIỆM KỲ 2025 - 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

A. DỰ BÁO BỐI CẢNH TÌNH HÌNH TRONG 5 NĂM TỚI

Trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực dự báo sẽ còn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Khoa học - công nghệ, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là trí tuệ nhân tạo và công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo ra những biến đổi trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đảng và Nhà nước tiếp tục triển khai nhiều chủ trương, chính sách lớn về phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng chống tham nhũng, lãng phí, sắp xếp, tinh gọn đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Cùng với sự ổn định chính trị, kinh tế trong nước tiếp tục tăng trưởng cao; thị trường bất động sản được phục hồi. Trong tỉnh, nhiều dự án lớn được triển khai và hoàn thành; các khu, cụm công nghiệp được đầu tư, mở rộng tác động tích cực đến sự phát triển của huyện. Trên địa bàn huyện, việc hoàn thành quy hoạch xây dựng vùng huyện và các quy hoạch khác; kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống đường giao thông đã, đang và sẽ được đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng; những thành tựu, kinh nghiệm trong những năm qua, tạo ra những tiền đề quan trọng để Thanh Hà phát triển.

Tuy nhiên, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, khó khăn thách thức đan xen, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, quá trình đô thị hóa nông thôn, tình trạng khiếu nại, khiếu kiện còn tiếp diễn phức tạp; tình hình hoạt động của các loại tội phạm ngày càng tinh vi, manh động; chất lượng tăng trưởng kinh tế chưa thật sự bền vững, hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ; đời sống một bộ phận Nhân dân còn khó khăn, thu nhập thiếu ổn định.... là những khó khăn, thách thức đặt ra cho Thanh Hà trong thời gian tới.

B. MỤC TIÊU NHIỆM KỲ 2025 - 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sinh thái ứng dụng công nghệ cao; xây dựng đô văn minh; phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến

phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư và khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển. Tăng cường bảo vệ tài nguyên, môi trường. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân và các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao. Tập trung đảm bảo an sinh xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh. Phân đấu huyện Thanh Hà trở huyện trọng điểm nông nghiệp của tỉnh Hải Dương.

II. MỤC TIÊU CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2025 - 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

1. Giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản tăng bình quân 2,5%/năm.
2. Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng bình quân 16%/năm.
3. Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân 10%/năm
4. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 118 triệu đồng; đến năm 2035 đạt 170 triệu đồng.
5. Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 10%/năm.
6. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đến năm 2030 đạt 275 triệu đồng; năm 2035 đạt 330 triệu đồng.
7. Triển khai xây dựng khu công nghiệp Thanh Hà.
8. Đến năm 2030: huyện Thanh Hà đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; trên 60% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; trên 40% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; thị trấn Thanh Hà đạt chuẩn đô thị văn minh.
9. Tỷ lệ kiên cố hóa đường giao thông nông thôn đến năm 2030 đạt 94%, năm 2035 đạt 96%.
10. Đến năm 2030, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 1%; tỷ lệ thiếu việc làm giảm còn 0,5%.
11. Cơ cấu lao động theo các ngành kinh tế đến năm 2030 (Nông nghiệp: 20,9% - Công nghiệp, xây dựng: 49,9% - dịch vụ: 29,2%), đến năm 2035 (16,9% - 52,9% - 30,2%).
12. Giải quyết việc làm mới hàng năm 1.600 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 88%; trong đó tỷ lệ được cấp chứng chỉ đến năm 2030 đạt 48%, năm 2035 đạt 55%.
13. Đến năm 2030, số giường bệnh đạt 40,5 giường/vạn dân (tính cả giường bệnh tại trạm y tế). 15 Bác sĩ/vạn dân; năm 2035 là 42 giường, 19 Bác sĩ/vạn dân; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm dưới 1%; tỉ số giới tính khi sinh duy trì dưới 110 bé trai/100 bé gái.
14. Đến năm 2030, tỉ lệ giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%. Tỷ lệ làng, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị doanh nghiệp văn hóa đạt 95%, đến năm 2035 đạt 96%.
15. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II đến năm 2030: Mầm non 45%, Tiểu học 72,2%, Trung học cơ sở 47,05%; Trung học phổ thông 50%.

16. Đến năm 2030, tỉ lệ người dân tham gia BHYT đạt 96%, tỉ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 60%; đến năm 2035 đạt 97% và 65%.

17. Phần đầu năm 2030, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt 100%.

18. Phần đầu trong nhiệm kỳ phát triển được từ 2 đến 3 tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân. Phần đầu kết nạp đảng viên mới hàng năm trong giai đoạn 2025-2030 đạt 3% đến 4% tổng số đảng viên của Đảng bộ huyện. Hàng năm có 80% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Có 90% tổ chức cơ sở của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

C. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH, THANH TRA, TƯ PHÁP

1. Về kinh tế

1.1. Phát triển kinh tế nông nghiệp đa giá trị, bền vững, xây dựng nông thôn mới hiện đại, văn minh

Tích tụ, tập trung ruộng đất để phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Đẩy mạnh quy vùng sản xuất tập trung các cây ăn quả chủ lực¹⁰³. Tập trung xây dựng, phát huy tiêu chuẩn, thương hiệu, nhãn hiệu các sản phẩm nông nghiệp để nâng cao giá trị sản phẩm nông sản. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm nông nghiệp. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp. Duy trì các mã số vùng trồng hiện có, đồng thời quy hoạch các vùng trồng mới đủ điều kiện và đăng ký cấp mới các mã số vùng trồng xuất khẩu. Chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao. Khai thác hiệu quả các bãi ngoài đê¹⁰⁴.

Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng hiện đại, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm. Phát triển các loài thủy sản chủ lực, các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung: nuôi trồng thủy sản 144,2ha¹⁰⁵; Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung, khu giết mổ tập trung¹⁰⁶.

¹⁰³ 5.400 ha cây ăn quả: Vải: 3.000 ha; ổi: 1.900ha; chuối: 200 ha; bưởi: 100 ha; quýt: 200 ha....; 1060 ha lúa, 340 ha rau màu. Cây ăn quả phân bố thành 03 vùng chính: Vùng trồng vải thiều chính vụ quy hoạch tại các xã: Thanh Sơn, Thanh Tân, Thanh Hải, thị trấn Thanh Hà, Tân An, Thanh An, Thanh Lang; Vùng trồng vải sớm quy hoạch tại các xã khu vực Hà Đông: Thanh Quang, Vĩnh Cường, Thanh Hồng; Vùng trồng ổi, quýt, đu đủ, sắn dây,... tại các xã: Liên Mạc, Thanh An, Thanh Lang, Thanh Xuân, Cẩm Việt và Tân Việt. Vùng trồng lúa, tại 11 xã: Thanh Hải, Tân Việt, Tân An, Hồng Lạc, Cẩm Việt, Thanh An, Thanh Tân, thị trấn Thanh Hà, An Phương và Thanh Hồng. Trong đó có 03 vùng lúa kết hợp khai thác rươi, cày tại xã Thanh Xuân, Vĩnh Cường và Thanh Sơn với diện tích 125,2ha. Vùng chuyên canh rau màu: khu vực bãi ngoài đê tại các xã: An Phương, Thanh Quang, Thanh Xuân, Vĩnh Cường, Thanh Hồng, Thanh Lang, Cẩm Việt và Hồng Lạc.

¹⁰⁴ Bãi soi tại xã Thanh Hải QH đất dịch vụ, thể thao (sân golf); bãi sông tại xã Thanh Xuân QH vùng trồng lúa hữu cơ kết hợp khai thác rươi, cày; bãi sông xã Thanh Quang QH vùng nuôi trồng thủy sản và khai thác vật liệu xây dựng; Bãi sông xã An Phương QH trồng rau màu và khai thác vật liệu xây dựng

¹⁰⁵ Tại các xã Hồng Lạc, Thanh Lang, Thanh Hải, An Phương và Thanh Quang. Quy hoạch vùng nuôi cá lồng một cách hợp lý trên sông Thái Bình tại các xã Thanh Hải, An Phương, Thanh Sơn; trên sông Rạng tại xã: Thanh Xuân, Thanh Quang.

¹⁰⁶ với 133 ha, tập trung ở các xã: An Phương(41ha), Thanh Quang (10ha), Tân An (17ha), Hồng Lạc (13ha), Tân Việt (7ha), Liên Mạc (3ha), Thanh Lang (22ha), Cẩm Việt (14ha) và Thanh An... . Khu giết mổ tập trung quy hoạch 02 cơ sở tập trung (loại 1) tại xã Cẩm Việt và Thanh Quang. Quy mô 3-5ha/điểm.

Đầu tư kết cấu hạ tầng, thiết bị đảm bảo khả năng chống chịu trước thiên tai, nhất là hệ thống đê điều, cống, trạm bơm, kênh mương thủy lợi¹⁰⁷. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

Đẩy mạnh Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới theo hướng xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tiếp tục phát huy vai trò của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Tích cực thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

1.2. Phát triển công nghiệp, xây dựng, thu hút đầu tư, phát triển đô thị

Tập trung phát triển công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ gắn với chế biến nông sản thực phẩm, sản xuất một số sản phẩm chủ lực có lợi thế từ nông nghiệp và thủy sản theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất. Bảo đảm khai thác được lợi thế phát triển công nghiệp của tỉnh, xây dựng môi liên kết phát triển bền vững. Tập trung triển khai đầu tư, kêu gọi đầu tư khu công nghiệp Thanh Hà tại xã Vĩnh Cường và Thanh Hồng, diện tích khoảng 150 ha. Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các doanh nghiệp, thuê đất đầu tư sản xuất trong khu công nghiệp. Tăng cường quản lý và nâng cao chất lượng các công trình xây dựng, đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng xã hội. Tập trung huy động các nguồn lực triển khai thực hiện các phương án và kế hoạch thực hiện quy hoạch vùng huyện. Tiếp tục thực hiện hoàn chỉnh việc lập, điều chỉnh các Quy hoạch.

Phát triển đô thị theo hướng xanh- sinh thái, đô thị thông minh- hiện đại; tập trung đầu tư nâng cấp phát triển hệ thống hạ tầng xã hội- kỹ thuật và cảnh quan đô thị của thị trấn Thanh Hà¹⁰⁸; triển khai quy hoạch, xây dựng mới 01 thị trấn trên cơ sở sáp nhập xã Thanh Hải và Tân An. Tập trung phát triển các khu đô thị mới, các khu dân cư, khu nhà ở công nhân¹⁰⁹.

1.3. Đẩy mạnh phát triển các ngành thương mại, dịch vụ

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động dịch vụ. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến - thương mại; đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch, dịch vụ của huyện. Kêu gọi đầu tư các dự án du lịch, dịch vụ trên địa bàn huyện¹¹⁰ gắn với phát triển các điểm, các loại hình du lịch khác trên địa bàn huyện; chú trọng liên kết giữa du lịch với các lĩnh vực khác trong chuỗi giá trị sản phẩm du lịch; liên kết, gắn kết và khai thác tốt các tour, tuyến du lịch trong vùng¹¹¹. Phấn đấu đến năm 2030 đạt trên 30.000 lượt khách du lịch đến

¹⁰⁷ Xây dựng mới cống Hồng Lạc; Cải tạo nâng cấp, bổ sung công suất trạm bơm Đò phan, Cấp Tứ; cải tạo nâng cấp hệ thống mặt đê kết hợp đường giao thông lên Bm=9,0m.

¹⁰⁸ Tập trung xây dựng, đầu tư phát triển Thị trấn Thanh Hà theo Quy hoạch chung đô thị mới Thanh Hà đã được phê duyệt theo quyết định 2219/QĐ-UBND, ngày 22/8/2024 của UBND tỉnh Hải Dương

¹⁰⁹ Kêu gọi đầu tư xây dựng khu dân cư sinh thái Thanh Bình; khu dân cư mới xã Cẩm Việt, Khu dân cư mới Bắc sông Hương xã Tân Việt, Khu dân cư mới xã Tân An, khu dân cư xã Thanh Hải, khu dân cư mới xã Thanh Tân, KDC mới ven sông Hương xã Hồng Lạc (Green River)... và các khu dân cư mới khác theo quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt (khu vực các xã Tân An – Thanh Hải, Cẩm Việt, Thanh Tân, Liên Mạc...)

¹¹⁰ Kêu gọi đầu tư xây dựng Khu du lịch sinh thái Sông Hương; tiểu khu du lịch đồng Mần. Quy hoạch, kêu gọi đầu tư dịch vụ, thể thao (sân golf) tại khu vực xã Thanh Hải (kết hợp với diện tích thuộc xã Đại Sơn, Hưng Đạo huyện Tứ Kỳ)

¹¹¹ Gắn kết các địa điểm du lịch của huyện với các tuyến du lịch trong tỉnh: Đền Tranh (Ninh Giang) - Văn miếu Mao Điền (Cẩm Giang) - Côn Sơn – Kiếp Bạc, Khu du lịch sinh thái Đào Cò (Thanh Miện) - Động Kính Chủ, đền Cao...(Kinh Môn), Gôm Chu Đậu (

Thanh Hà. Phát triển các trung tâm thương mại đồng bộ với hệ thống chợ truyền thống¹¹². Phát triển các loại hình dịch vụ tài chính, ngân hàng, xuất nhập khẩu,... phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng. Phát triển mở rộng các dịch vụ thương mại điện tử, vận tải, kho bãi, thông tin liên lạc.

1.4. Huy động các nguồn lực, xây dựng các công trình trọng điểm

Tăng cường quản lý, khai thác tốt các nguồn thu, tiếp tục triển khai các giải pháp thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, chống thất thu ngân sách; tiếp tục phấn đấu tăng thu ngân sách từ 10%/năm trở lên so với chỉ tiêu tình giao (*trừ thu tiền sử dụng đất*); giảm mạnh nợ đọng đầu tư xây dựng cơ bản theo từng năm (*đặc biệt các xã, thị trấn*). Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án có liên quan đến đấu giá thu tiền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất và tập trung xử lý các dự án còn tồn đọng để tăng thêm nguồn thu cho ngân sách.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng NSNN gắn với đầu tư phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh- quốc phòng; thực hiện các chính sách an sinh xã hội; cải cách tiền lương. Tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, bảo đảm tiết kiệm. Xử lý kịp thời tài sản không còn nhu cầu sử dụng, không để lãng phí thất thoát tài sản công.

Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2025 - 2030. Tiếp tục triển khai, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công giai đoạn 2020 - 2025. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn nhằm duy trì, huy động đủ nguồn vốn để đầu tư phát triển sản xuất, tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội. Tập trung nguồn lực, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Trung ương, của Tỉnh và huy động đóng góp của doanh nghiệp, Nhân dân xây dựng kết cấu hạ tầng và một số công trình, dự án lớn tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 91-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tập trung đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của cả người dạy và người học; coi trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống văn hóa, lịch sử, đạo đức, phẩm chất năng lực, kỹ năng thực hành và vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh. Tiếp tục đầu tư xây dựng các phòng học thiếu, thay thế phòng

Nam Sách)... Gắn kết với các di sản văn hóa phi vật thể: Các lễ hội dân gian, các hoạt động du lịch trong huyện: Tham quan tìm hiểu cảnh quan thiên nhiên và hệ sinh thái sông Hương; tham quan các vườn cây ăn quả đặc sản của vùng: Vải thiều, ổi... . Tiêu khu du lịch Đồng Mẫn; Cây vải Tô tại xã Thanh Sơn, múa rổi nước, xã Thanh Hải; Vùng rươi, cày (xã Thanh Xuân)...

¹¹² Xây dựng 03 siêu thị tại thị trấn Thanh Hà, xã Thanh Quang và xã Cẩm Chế; 01 khu thương mại dịch vụ phía đông thị trấn Thanh Hà

học, các công trình xuống cấp tại các cơ sở giáo dục, bổ sung trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia; đầu tư xây dựng Trung tâm GDNN-GDTX huyện. Sắp xếp, mạng lưới trường lớp phù hợp, phục vụ tốt nhất nhu cầu học tập của người học. Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có trình độ, năng lực, đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Tăng cường xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

2.2. Phát triển sự nghiệp y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, đào tạo, tiếp nhận, chuyển giao kỹ thuật chuyên môn cho tuyến y tế cơ sở, đảm bảo công bằng trong tiếp cận dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; phát triển hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa. Thực hiện có hiệu quả các nội dung về y tế, dân số trong các chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện tốt công tác y tế dự phòng. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ y tế cơ sở. Tăng cường công tác truyền thông về sức khỏe, dân số và phát triển; giảm tỉ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh.

Triển khai đồng bộ việc ứng dụng CNTT; chuyển đổi số trong ngành y tế; lập, quản lý Sổ sức khỏe điện tử và theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử và kết nối các thông tin, dữ liệu quản lý khác như khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, tiêm chủng, quản lý bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm. Tăng cường công tác xã hội hóa y tế, khuyến khích tư nhân cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu. Quan tâm phát triển y học cổ truyền gắn với y học hiện đại. Phấn đấu năm 2030, tuyến huyện: Bác sĩ đạt 20-23% tổng số nhân lực; Trạm y tế xã: 100% trạm y tế có bác sĩ công tác thường xuyên, 100% trạm y tế khám BHYT; bình quân mỗi trạm y tế thực hiện tối thiểu 90% danh mục kỹ thuật theo phân tuyến; 100% xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã. 100% dân số được quản lý, theo dõi hồ sơ sức khỏe điện tử.

2.3. Phát triển văn hóa, thể thao, xây dựng con người Thanh Hà đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới

Xây dựng phát triển con người Thanh Hà văn minh, hiếu học và khát vọng vươn lên. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Hoàn thành xây dựng Trung tâm VHHTT huyện. Quan tâm đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa; Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa và dịch vụ văn hóa, các hoạt động sử dụng internet, mạng xã hội. Tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao đi đôi với việc nâng cao chất lượng các hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa và rèn luyện sức khỏe của Nhân dân. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động Văn hoá, Thể thao; huy động mọi nguồn lực cho xây dựng, phát

triển sự nghiệp VHTTDL. Củng cố, hoàn thiện mạng lưới thể dục thể thao cơ sở; coi trọng phát triển các môn thể thao truyền thống, các môn thể thao có thế mạnh của huyện và thể thao thành tích cao. Phần đầu đến năm 2030 có 37 % dân số thường xuyên tham gia luyện tập thể dục thể thao.

2.4. *Đẩy mạnh công tác thông tin và truyền thông; xây dựng chính quyền điện tử*

Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động thông tin và truyền thông, phát thanh, truyền thanh, đảm bảo đúng định hướng và phương châm thông tin tuyên truyền của Đảng, Nhà nước; Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở hiện đại, nâng cao chất lượng và đẩy mạnh thu hút người sử dụng các dịch vụ về thông tin, truyền thông đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân trong điều kiện hội nhập và phát triển của công nghệ thông tin.

Tập trung triển khai xây dựng chính quyền điện tử. Xây dựng dịch vụ công trực tuyến theo 02 mức độ toàn trình và một phần; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số tối đa trong quá trình cung cấp và xử lý dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước. Đồng thời, thực hiện đẩy mạnh chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực, trong đó từng bước hoàn thiện hạ tầng số, phát triển các dịch vụ số cho Chính quyền số và Đô thị thông minh; phát triển kinh tế số và xã hội số. Dùng chuyển đổi số làm đòn bẩy quan trọng để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

2.5. *Tập trung thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân*

Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, các hoạt động từ thiện nhân đạo. Tăng cường công tác quản lý về lao động, chú trọng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo lao động có tay nghề cao, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quan tâm giải quyết việc làm. Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật về lao động. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả chính sách giảm nghèo bền vững, góp phần ổn định xã hội, tạo động lực phát triển kinh tế. Phát triển số lượng người dân tham gia BHXH (*bắt buộc và tự nguyện*), BHYT, bảo hiểm thất nghiệp. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ và các hoạt động nhân đạo, từ thiện. Đẩy mạnh công tác phòng chống các tệ nạn xã hội, đặc biệt là ma túy.

3. *Quản lý tài nguyên, môi trường và ứng dụng khoa học - công nghệ*

Thực hiện khai thác, sử dụng đất đai, khoáng sản tiết kiệm, hiệu quả. Nâng cao chất lượng xây dựng và quản lý tốt các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tiếp tục thực hiện tốt công tác thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, đảm bảo đúng với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường.

Triển khai công tác phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Nâng cao ý thức cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường, khuyến khích sử dụng các sản phẩm hàng hóa thân thiện môi trường. Phần đầu đạt tỉ lệ trên 50% chất thải rắn sinh hoạt được phân loại đúng quy định; 100% khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý; 100% dân số được sử dụng nước sạch.

Nâng cao hiệu quả nghiên cứu, chuyển giao, khai thác, ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học, công nghệ vào công tác quản lý, sản xuất và đời sống, thích ứng với biến đổi khí hậu, thân thiện môi trường, và phát triển nền kinh tế tăng trưởng xanh. Tăng cường nâng cao trình độ, khả năng tiếp nhận, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, trước hết là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Công tác quốc phòng, an ninh, thanh tra, tư pháp

4.1. Tiếp tục củng cố, tăng cường công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, điều hành của chính quyền đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Thực hiện tốt kế hoạch bảo vệ các mục tiêu trọng yếu, bảo đảm an toàn cho địa phương. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp để nâng cao chất lượng tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng cho các đối tượng và nhân dân. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự hàng năm. Hoàn thành công trình khu vực phòng thủ. Tổ chức huấn luyện, hội thi, hội thao, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng động viên theo đúng quy định. Nâng cao chất lượng các cuộc diễn tập, gắn diễn tập với xây dựng các hạng mục công trình trong thể trận khu vực phòng thủ đã được phê duyệt. Chăm lo thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

4.2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo đảm ANTT

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về ANTT gắn với tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 của Chính phủ. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo 138. Tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, tạo chuyển biến rõ nét về trật tự xã hội. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp kiềm chế, làm giảm tai nạn giao thông, cháy nổ. Tiếp tục thực hiện Đề án “Xây dựng làng an toàn, khu dân cư an toàn; cơ quan, doanh nghiệp an toàn về an ninh trật tự”. Huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng ngừa tội phạm. Tiếp tục phát huy hiệu quả của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh cơ sở. Quan tâm đầu tư nguồn lực xây dựng trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an, Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở.

4.3. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, tư pháp, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác phòng, chống tham nhũng. Tổ chức xây dựng, thực hiện 100% kế hoạch thanh tra đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt. Nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ và thời gian trong việc xác minh, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo. Tăng cường giải quyết kết luận thanh tra đã ban hành và tích cực tổ chức đối thoại trực tiếp với công dân, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, tồn đọng kéo dài.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần nâng cao ý thức và năng lực tiếp cận, chấp hành pháp luật cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nâng cao chất lượng và hiện đại hoá công tác đăng ký quản lý hộ tịch, chứng thực. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chiến lược cải cách tư pháp trong giai đoạn mới; nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội; phần đầu tỉ lệ giải quyết các loại án có điều kiện thi hành đặt và vượt chỉ tiêu được giao hàng năm.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

1. Công tác xây dựng Đảng

1.1. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng Đảng về chính trị, coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng, tập trung xây dựng Đảng về đạo đức.

1.1.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị

Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, trách nhiệm trong thể chế hoá, cụ thể hoá và triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu lực, hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng. Giữ vững nguyên tắc đoàn kết thống nhất, tự phê bình và phê bình; thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, vai trò nêu gương, tính chiến đấu của cấp uỷ, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp

1.1.2. Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng

Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và kiên định các nguyên tắc hoạt động của Đảng. Thực hiện công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng.

Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng công tác điều tra, nắm bắt dư luận xã hội; chủ động dự báo tình hình, xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội; phục vụ kịp thời, hiệu quả cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng và quản lý của Nhà nước.

Nâng cao chất lượng bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền. Phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác

các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị. Chủ động đấu tranh ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", "lợi ích nhóm" trong nội bộ.

1.1.3. Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức

Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, tác phong công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ, đề cao trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp. Xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"

1.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu

Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, sinh hoạt chi bộ, đảng bộ, nhất là nâng cao tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu và giữ vững các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng trong sinh hoạt Đảng. Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng, công tác quần chúng, công tác dự báo, đánh giá tình hình, khả năng cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng cho đội ngũ cấp uỷ viên cơ sở. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, khắc phục tình trạng hình thức trong đánh giá, xếp loại hàng năm.

Tăng cường công tác quản lý đảng viên; kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách. Bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng những đoàn viên, hội viên ưu tú, trưởng thành trong lao động, học tập, trong lực lượng vũ trang; quan tâm phát triển đảng viên trong công nhân, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, nông dân, trí thức, thanh niên, người có tôn giáo... Phát huy mạnh mẽ vai trò của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

1.3. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương và của tỉnh về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác cán bộ. Tiếp tục thực hiện sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tác phong và bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp, tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; tiếp tục thực hiện tốt việc sắp xếp cán bộ theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc. Chú trọng nâng cao chất lượng bí thư cấp uỷ, người đứng đầu

các cấp và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu; kịp thời khắc phục, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập trong công tác cán bộ. Kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, không đảm bảo tiêu chuẩn vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ đảm bảo đúng thực chất. Duy trì có nền nếp việc đánh giá cán bộ hàng năm, hết nhiệm kỳ; đánh giá cán bộ trước khi xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, tái ứng cử. Chú trọng làm tốt công tác quy hoạch, tạo nguồn các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ hàng năm để tổ chức thực hiện; trong đó ưu tiên luân chuyển cán bộ trẻ, có năng lực, triển vọng, trong quy hoạch các chức danh chủ chốt các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị. Thực hiện nghiêm quy định về phân cấp quản lý và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, không xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ khi chưa có kết luận về tiêu chuẩn chính trị.

1.4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng

Chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, quy định, có trọng tâm, trọng điểm và mở rộng giám sát để phòng ngừa vi phạm. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với công tác cán bộ; công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý. Chú trọng kiểm tra, giám sát đối với những lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cấp ủy viên, việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, các đoàn thể chính trị- xã hội; kiểm tra tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm...; Giải quyết dứt điểm, kịp thời đơn, thư tố cáo, khiếu nại. Xử lý kỷ luật nghiêm đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; kịp thời phát hiện, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

1.5. Đổi mới công tác dân vận, bám sát tình hình thực tiễn, hướng về cơ sở, phát huy mạnh mẽ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân

Tiếp tục đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đối với công tác dân vận trong hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp gắn với cải cách hành chính, vận động nhân dân tham gia tích cực thực hiện chuyển đổi số; tập trung hướng về cơ sở và nâng cao chất lượng, hiệu quả Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các phong trào thi đua yêu nước; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tập trung nâng cao chất lượng thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU ngày 13/6/2024 của Tỉnh ủy về “xây dựng chính quyền xã, phường, thị trấn thân thiện, vì Nhân dân phục vụ trên địa bàn tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2024 -2030”. Tăng cường công tác tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe và giải quyết kịp thời những đề xuất, kiến nghị của Nhân dân.

1.6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và cải cách tư pháp

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Gắn phòng, chống tham nhũng, lãng phí với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt công tác phòng ngừa các vụ việc nổi cộm, phức tạp, khiếu kiện đông người.

Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện công khai, minh bạch quy trình, thủ tục hành chính, hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; kịp thời phát hiện các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, chuyển cơ quan điều tra xác minh, kết luận và xét xử nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những biểu hiện đùn đẩy, né tránh, làm việc cầm chừng, sợ sai không dám làm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên, cơ quan thông tin và Nhân dân trong đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách tư pháp; quan tâm hỗ trợ cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động cho cơ quan tư pháp.

1.7. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối, phong cách làm việc; nâng cao năng suất, hiệu quả công tác

Nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng. Chăm lo xây dựng, củng cố và phát huy hiệu quả vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị của các tổ chức cơ sở đảng. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy định về nhiệm vụ, thẩm quyền, nội dung, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động. Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Hoàn thiện thể chế Đảng lãnh đạo công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu. Hoàn thiện quy định lựa chọn, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, điều tra của Nhà nước.

Chủ động xây dựng, triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội; Quy chế, Chương trình làm việc của cấp ủy. Nâng cao chất lượng tổ chức hội nghị, cuộc họp.

Đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo, tham mưu của Đảng. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, quy định chặt chẽ nhiệm vụ, quyền hạn, môi

quan hệ, quy trình công tác. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị; mở rộng hình thức hợp trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

2. Công tác xây dựng chính quyền

2.1. Nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân

Phát huy và thực hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Đổi mới phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân theo hướng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương. Phát huy, tăng cường vai trò giám sát, chất vấn, khảo sát giải quyết những kiến nghị chính đáng của Nhân dân theo Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm và năng lực của đại biểu Hội đồng nhân dân. Chuẩn bị nguồn nhân sự có năng lực, phẩm chất, uy tín để giới thiệu ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

2.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của UBND các cấp

Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, đề án, kế hoạch ... nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2025-2030. Thực hiện phân cấp, phân quyền và quy định rõ nhiệm vụ cho các cơ quan, công chức trong việc tham mưu và thực hiện chức năng quản lý trên lĩnh vực được giao phụ trách; xác định rõ hơn vai trò trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp; khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Tạo điều kiện để Nhân dân tham gia giám sát hoạt động của UBND các cấp. Tăng cường quản lý điều hành bằng quy chế, quy định, các văn bản quy phạm pháp luật. Triển khai có hiệu quả khung kiến trúc Chính quyền điện tử, chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng các dịch vụ công trực tuyến. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính từ huyện đến cơ sở; tiếp nhận phản ánh về hành vi tiêu cực của cán bộ, công chức và xử lý nghiêm các sai phạm.

2.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số

Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ hành chính công; áp dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại; thực hiện công khai, minh bạch, đơn giản hóa, cắt bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết nhằm cải thiện môi trường đầu tư, trọng tâm là các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

2.4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tăng cường công tác nêu gương, khuyến khích cán bộ, công chức dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo sự chỉ đạo của Trung ương, tinh gọn hệ thống chính trị tinh-gọn-mạnh-hiệu năng-hiệu lực-hiệu quả. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm có đủ trình độ, phẩm chất và năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Phát huy hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng và nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, chú trọng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường sự đồng thuận xã hội.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng thiết thực, hiệu quả. Làm tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Chú trọng nắm bắt dư luận xã hội, tích cực tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Đa dạng hóa các hình thức tập hợp Nhân dân, tăng cường phát triển hội viên, đoàn viên; xây dựng, phát huy vai trò lực lượng nòng cốt, người có uy tín.

Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tuyên truyền, vận động quần chúng. Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao lòng yêu nước, bản lĩnh chính trị, nhận thức pháp luật, trình độ học vấn, tay nghề cho đoàn viên, hội viên để đoàn viên, hội viên thực sự trở thành lực lượng tiên phong trong xây dựng, bảo vệ và phát triển kinh tế - xã hội huyện nhà. Nâng cao chất lượng các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; tuyên truyền, cổ vũ và nhân rộng các nhân tố mới, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua phát triển sâu rộng.

III. XÁC ĐỊNH KHÂU ĐỘT PHÁ, CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM TRONG NHIỆM KỲ 2025 – 2030

1. Các khâu đột phá

1.1. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, xây dựng các thương hiệu, nhãn hiệu hàng hoá sản phẩm nông nghiệp, gắn với phát triển du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái.

1.2. Huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, trong đó tập trung cao cho hạ tầng giao thông, trường học và hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

1.3. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức viên chức từ huyện đến cơ sở, trước hết là người đứng đầu.

2. Các công trình trọng điểm

- 2.1. Tiếp tục thực hiện dự án nâng cấp đường tỉnh 390B và xây dựng mới đoạn tuyến tránh trung tâm thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà.
- 2.2. Triển khai xây dựng khu công nghiệp Thanh Hà.
- 2.3. Dự án chỉnh trang đô thị thị trấn Thanh Hà.
- 2.4. Cải tạo, nâng cấp đường huyện Thanh Quang - Thanh Hồng.
- 2.5. Xây dựng tuyến đường nối đường huyện Quyết Thắng- Tân Việt với khu dân cư mới xã Cẩm Chén.

Đại hội lần thứ XXVI của Đảng bộ huyện Thanh Hà sẽ đưa huyện bước vào giai đoạn phát triển mới. Nhiệm vụ đặt ra cho nhiệm kỳ 2025 - 2030 và những năm tiếp theo là hết sức nặng nề với những thời cơ, thuận lợi đan xen những khó khăn, thách thức mới. Song, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân huyện Thanh Hà tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, phát huy tối đa lòng yêu nước, tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển; năng động, sáng tạo; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; bảo đảm quốc phòng - an ninh; quyết tâm xây dựng huyện Thanh Hà giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc.

Nơi nhận

- Thường trực, BTV Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Các ban XD Đảng, Văn phòng TU,
- Các Chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Đại biểu ĐH Đảng bộ huyện lần thứ XXVI,
- Lưu VPHU.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Phạm Thị Thanh Tâm

BIỂU 1
MỤC TIÊU CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2025 – 2030

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mục tiêu
1	Giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản tăng bình quân	%/năm	2,5
2	Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng bình quân	%/năm	16,0
3	Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân	%/năm	10,0
4	Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030	Tr. đồng	118
	Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2035	Tr. đồng	170
5	Phân đầu thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân	%/năm	10,0
6	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đến năm 2030	Tr. đồng/ha	275
	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đến năm 2035	Tr. đồng/ha	330
7	Triển khai xây dựng khu công nghiệp	khu	1
8	Đến năm 2030: Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	≥60
	Đến năm 2030: Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	%	≥ 40
	Đến năm 2030: số xã trở thành thị trấn	Thị trấn	2
	Đến năm 2030 huyện Thanh Hà đạt NTM nâng cao		
9	Tỉ lệ kiên cố hóa đường giao thông nông thôn, đường nội đồng, đường ra đồng đến năm 2030	%	94
	Tỉ lệ kiên cố hóa đường giao thông nông thôn, đường nội đồng, đường ra đồng đến năm 2035	%	96
10	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	1
	Tỷ lệ thiếu việc làm	%	0,5
11	<i>Đến năm 2030, cơ cấu lao động</i>		
	- Nông nghiệp	%	20,9
	- Công nghiệp, xây dựng	%	49,9
	- Dịch vụ	%	29,2
	<i>Đến năm 2035, cơ cấu lao động</i>		
	- Nông nghiệp	%	16,9

	- Công nghiệp, xây dựng	%	52,9	
	- Dịch vụ	%	30,2	
12	Giải quyết việc làm mới hàng năm	Người	1.600	
	Tỉ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ đến năm 2030	%	48	
	Tỉ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ đến năm 2035	%	55	
13	Năm 2030, số giường bệnh/ 1 vạn dân (tính cả giường trạm y tế)	Giường bệnh	40,5	
	Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm	%	< 1	
	Tỉ số giới tính khi sinh	Bé trai/bé gái	110/100	
14	tỉ lệ giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt	%	> 50	
	Tỉ lệ làng, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa năm 2030	%	> 95	
	Tỉ lệ làng, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa năm 2035	%	96	
15	Tỉ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đến năm 2030	Mầm non	%	45
		Tiểu học	%	72,2
		THCS	%	47,05
		THPT	%	50
16	Tỉ lệ người dân tham gia BHYT đến năm 2030	%	96	
	Tỉ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đến năm 2030	%	60	
	Tỉ lệ người dân tham gia BHYT đến năm 2035	%	97	
	Tỉ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đến năm 2035	%	65	
17	Đến năm 2030, tỉ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom xử lý	%	100	
18	Phát triển đảng trong đơn vị kinh tế tư nhân	Đơn vị	2-3	
	Số lượng đảng viên mới kết nạp hàng năm/tổng số đảng viên	Đảng viên	160-180	
	Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	80	
	Tỉ lệ tổ chức cơ sở của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đạt vững mạnh, xuất sắc	%	90	

Biểu 2**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH HÀ LẦN THỨ XXV, NHIỆM KỲ 2020-2025**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mục tiêu nhiệm kỳ 2020-2025	Thực hiện	So với mục tiêu
1	Giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản tăng bình quân	%/năm	2	4,6	Vượt
2	Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng bình quân	%/năm	15	15,0	Đạt
3	Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân	%/năm	12	12,2	Vượt
4	Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025	Tr. đồng	80	80,1	Vượt
5	Phần đầu thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân	%/năm	10	55,1	Vượt
6	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đến năm 2025	Tr. đồng/ha	175	226,8	Vượt
7	Triển khai xây dựng khu, cụm công nghiệp ¹¹³	khu, cụm	1	1	Đạt
8	Đến năm 2025: số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã	6 - 8	7	Đạt
	Đến năm 2025: số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	xã	2 - 3	5	Vượt
9	Tỉ lệ kiên cố hóa đường giao thông nông thôn, đường nội đồng, đường ra đồng đến năm 2025	%	92	92	Đạt
10	Số hộ nghèo giảm trong 5 năm theo tiêu chuẩn mới	hộ	4/5 số hộ (1978 hộ)	Còn 395 hộ	Đạt

¹¹³ Về triển khai khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Do thay đổi quy hoạch vị trí khu công nghiệp, với vị trí quy hoạch ban đầu thuộc Xã Tân An, Xã Tiên Tiên và Xã Thanh Hải sang vị trí Quy hoạch mới thuộc Xã Thanh Hồng và Vĩnh Cường, năm 2025 xây dựng xong quy hoạch, năm 2026 triển khai. Giai đoạn 2020-2025, UBND tỉnh Hải Dương điều chỉnh phân bổ chỉ tiêu một số loại đất, trong đó không phân bổ đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp cho huyện Thanh Hà giai đoạn 2020-2025.

11	Đến năm 2025, cơ cấu lao động				
	- Nông nghiệp	%	39,29	28,7	Vượt
	- Công nghiệp, xây dựng	%	37,83	44,8	Vượt
	- Dịch vụ	%	22,88	26,5	Vượt
12	Giải quyết việc làm mới hàng năm	Người	1.500	1.850	Vượt
	Tỉ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ đến năm 2025	%	35	36,8	Vượt
13	Số giường bệnh/ 1 vạn dân	Giường	26,4	26,4	Đạt
	Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm	%	<1	0,5	Đạt
	Tỉ số giới tính khi sinh	Bé trai/bé gái	110/100	110/100	Đạt
14	Tỉ lệ làng, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa	%	> 95	97	Vượt
15	Tỉ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia	%	100	93,22	Không đạt
16	Tỉ lệ người dân tham gia BHYT đến năm 2025	%	92	95	Vượt
	Tỉ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đến năm 2025	%	40	50	Vượt
17	Đến năm 2025, tỉ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom xử lý	%	90	96	Vượt
18	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	80		
	Tỷ lệ tổ chức cơ sở của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đạt vững mạnh, xuất sắc	%	90	100%	Vượt
	Số lượng đảng viên mới kết nạp (trong nhiệm kỳ) ¹¹⁴	Người	450 - 500	720	Vượt

¹¹⁴ Chi tiêu Đại hội XXV là 450 – 500 đảng viên. Chi tiêu tính giao 150 đảng viên/năm

BIỂU 3: GIÁ TRỊ SẢN XUẤT (GIAI ĐOẠN 2020-2025)

TT	Tên tiêu chí	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Ước năm 2025	
1	GTSX nông nghiệp, thủy sản (2010)	ti đồng	1.565,5	1.752,8	1.895,6	1.938,8	1.718,7	1.955,7	
	- Nông nghiệp	ti đồng	1.461,2	1.625,9	1.751,0	1.768,1	1.570,0	1.783,7	
	+ Trồng trọt	ti đồng	1.057,4	1.182,7	1.247,7	1.227,5	1.013,7	1.207,8	
	+ Chăn nuôi	ti đồng	377,1	419,0	479,6	517,2	532,8	552,4	
	+ DV nông nghiệp	ti đồng	26,7	24,2	23,7	23,4	23,5	23,5	
	- Thủy sản	ti đồng	104,3	126,9	144,6	170,7	148,7	172,0	
	GTSX nông nghiệp, thủy sản (hiện hành)	ti đồng	2.299,5	2.541,0	2.789,7	2.853,9	2.666,3	3.100,5	
	- Nông nghiệp	ti đồng	2.157,0	2.332,1	2.540,3	2.554,5	2.399,5	2.786,4	
	+ Trồng trọt	ti đồng	1.547,1	1.636,6	1.777,2	1.759,2	1.558,5	1.897,8	
	+ Chăn nuôi	ti đồng	556,6	645,9	713,4	744,0	788,6	835,3	
	+ DV nông nghiệp	ti đồng	53,3	49,6	49,7	51,3	52,4	53,3	
	- Thủy sản	ti đồng	142,5	208,9	249,4	299,4	266,8	314,1	
	2	GTSX công nghiệp, xây dựng (2010)	ti đồng	3.359,0	3.896,0	4.454,4	5.117,0	5.836,5	6.768,0
		- Công nghiệp	ti đồng	2.398,0	2.781,0	3.217,0	3.710,0	4.291,5	5.058,0
- Xây dựng		ti đồng	961,0	1.115,0	1.237,4	1.407,0	1.545,0	1.710,0	
GTSX công nghiệp, xây dựng (hiện hành)		ti đồng	4.499,7	5.233,9	6.042,0	7.414,0	8.633,0	10.086,0	
- Công nghiệp		ti đồng	3.177,4	3.698,7	4.360,0	5.449,0	6.403,0	7.555,0	
- Xây dựng		ti đồng	1.322,3	1.535,2	1.682,0	1.965,0	2.230,0	2.531,0	
3	GTSX thương mại- dịch vụ (2010)	ti đồng	2.595,0	2.762,0	3.249,0	3.639,0	4.083,0	4.607,0	
	GTSX thương mại- dịch vụ (hiện hành)	ti đồng	2.875,0	3.710,0	3.708,0	4.255,0	4.864,0	5.583,0	

BIỂU 4: TỐC ĐỘ TĂNG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT (GIAI ĐOẠN 2020-2025)

TT	Tên tiêu chí	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Ước năm 2025	Bình quân
1	Nông nghiệp, thủy sản	%	9,6	12,0	8,1	2,3	-11,4	13,8	4,6
	- Nông nghiệp	%	8,3	11,3	7,7	1,0	-11,2	13,6	4,1
	+ Trồng trọt	%	12,9	11,8	5,5	-1,6	-17,4	19,1	2,7
	+ Chăn nuôi	%	-1,9	11,1	14,5	7,8	3,0	3,7	7,9
	+ DV nông nghiệp	%	-5,6	-9,4	-2,1	-1,3	0,4	0,0	-2,5
	- Thủy sản	%	31,7	21,7	13,9	18,0	-12,9	15,7	10,5
2	Công nghiệp, xây dựng	%	9,8	16,0	14,3	14,9	14,1	16,0	15,0
	- Công nghiệp	%	9,5	16,0	15,7	15,3	15,7	17,9	16,1
	- Xây dựng	%	10,6	16,0	11,0	13,7	9,8	10,7	12,2
3	Thương mại, dịch vụ	%	6,5	6,4	17,6	12	12,2	12,8	12,2

BIỂU 5: KẾT QUẢ HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG NGUỒN NHÂN LỰC (GIAI ĐOẠN 2020-2025)

TT	Tên tiêu chí	DVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Ước năm 2025
1	Dân số trung bình	Người	144.274	145.544	146.199	146.960	148.032	148.847
2	Số người trong độ tuổi lao động	Người	86.116	86.492	86.848	87.368	87.930	88.300
	Tỉ lệ lao động dân số	%	59,7	59,4	59,4	59,5	59,4	59,3
3	Lao động có việc làm	Người	80.500	80.450	80.500	83.500	83.500	85.400
4	Lao động trong độ tuổi chưa có việc làm	Người	5.616	6.042	6.348	3.868	4.430	2.900
5	Lao động qua đào tạo	Người	65.448	67.463	69.478	72.602	73.421	75.584
		%	76	78	80	83,1	83,5	85,6
6	Lao động được tạo việc làm mới	người	1.650	1.600	1.800	1850	1950	1950
7	Cơ sở dạy nghề trên địa bàn huyện	cơ sở	1	1	1	1	1	1
8	Người lao động được đào tạo nghề	Người	65.448	67.463	69.478	72.600	73.421	75.584
	- Cao đẳng nghề	Người	250	276	268	280	270	290
	- Trung cấp nghề	Người	370	390	430	450	510	500
	- Sơ cấp và thường xuyên	Người	64.828	66.797	68.780	71.870	72.641	74.794
9	Cơ cấu lao động	%	100	100	100	100	100	100
	- Lao động trong lĩnh vực nông nghiệp	%	39,29	37,49	36,49	34,92	32,5	28,7
	- Lao động trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng (xem lại năm 2021 ko 100%)	%	37,83	38,96	39,72	40,81	42,3	44,8
	- Lao động trong lĩnh vực dịch vụ	%	22,88	23,55	23,79	24,27	25,2	26,5

BIỂU 6: MỘT SỐ KẾT QUẢ CÔNG TÁC NGÀNH Y TẾ (GIAI ĐOẠN 2020-2025)

TT	Tên tiêu chí	ĐVT	Mục tiêu ĐH XXV	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Ước năm 2025
I	Chương trình mục tiêu y tế Quốc gia và xây dựng xã đạt tiêu chí QG về y tế								
1	Trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đủ các loại Vắc xin	%	98	93,6	99,7	90	97	98,37	>98
2	Trẻ dưới 5 tuổi bị SDD theo cân nặng	%	10	8,1	8	7,5	6,8	6,43	6,0
3	Tỉ suất chết trẻ dưới 1 tuổi	‰		1,7	0	0	0,6	2,0	1,3
4	Tỉ suất chết trẻ dưới 5 tuổi	‰		1,7	2,09	1,7	1,2	2,0	1,3
5	Giường bệnh/Vạn dân	Giường bệnh	26.4	24.8	24.6	24.5	23.81	22.3	26,4
6	Bác sĩ công tác trong ngành y tế công lập	Người		70	75	78	75	76	80
7	Bác sĩ công tác tại trạm y tế	Người		20	20	20	20	20	16
		(%)		100	100	100	100	100	100
8	Cán bộ y tế thôn	Người		89	89	89	89	91	91
		%		98	98	98	98	100	100
9	Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Xã		20	20	20	20	20	16
		(%)		100	100	100	100	100	100

II Kết quả công tác Dân số - KHHGD									
1	Dân số	Người		144.274	145.544	146.199	146.960	148.032	148.847
	Nam	Người		71.993	72.627	73.059	73.439	73.871	74.286
	Nữ	Người		72.281	72.917	73.140	73.521	74.161	74.561
2	Tỉ suất sinh thô	‰		14,2	11,5	9,7	11,4	8,6	9,8
3	Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên	%	<1	0,9	0,6	0,2	0,5	0,4	0,5
4	Tỉ suất giảm sinh	‰		-0,5	-2,71	-1,79	+1,7	-2,8	+1,2
5	Tỉ số giới tính khi sinh	Nam/N ữ	110/100	113/100	113/100	119/100	116/100	115/100	115/100
6	Tỉ lệ sinh con thứ 3 trở lên	%		18,1	15,5	12,7	9,9	11,2	11,4

BIỂU 8

**KẾT QUẢ XÂY DỰNG LÀNG, KHU DÂN CƯ, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VĂN HOÁ
LÀNG, KHU DÂN CƯ, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ AN TOÀN VỀ AN NINH TRẬT TỰ (GIAI ĐOẠN 2020-2025)**

TT	Tên tiêu chí	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Ước năm 2025
1	Làng, khu dân cư văn hóa	Làng, KDC	86/89	87/89	77/89	87/91	90/91	90/91
2	Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa	Cơ quan, Đơn vị	117/117	108/117	116/117	117/117	117/117	117/117
3	Gia đình văn hóa	Gia đình	45.474/47.161	44.583/47.801	43.478/46.692	46.015/49.013	46.937/49.949	46.937/49.949
4	Làng, Khu dân cư được công nhận an toàn về an ninh, trật tự	làng, KDC	89/89	89/89	79/89	87/91	89/91	91/91
5	Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận an toàn về an ninh, trật tự	Cơ quan, đơn vị	26/32	26/26	23/31	27/27	27/27	27/27
6	Trường học được công nhận an toàn về an ninh, trật tự	trường	61/61	66/66	26/26	26/26	26/26	26/26

BIỂU 9

KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG (NHIỆM KỲ 2020 – 2025)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện					6 tháng đầu năm 2025
			Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024 (dự kiến)	
1	<i>Xây dựng TCCS Đảng trong sạch vững mạnh</i>		44	45	45	43		
	- Số TCCS đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	TCCS đảng	10	9	8	8		
	- Số TCCS đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ	TCCS đảng	34	35	33	30		
	- Số TCCS đảng hoàn thành nhiệm vụ	TCCS đảng	0	1	4	4		
	- Số TCCS đảng yếu kém	TCCS đảng	0	0	0	1		
2	<i>Trình độ lý luận của đội ngũ cán bộ cấp huyện</i>							
	- Cử nhân, cao cấp	%	51,7	53,9	58,8	61,9	62,8	64
	- Trung cấp	%	48,3	46,1	41,2	38,1	37,2	36
	- Sơ cấp	%						
3	<i>Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ cấp huyện</i>							
	- Trên đại học	%	38,3	44,9	55,3	60,7	66,3	66,3
	- Đại học, cao đẳng	%	61,7	55,1	44,7	39,3	33,7	33,7
4	<i>Trình độ lý luận của đội ngũ cán bộ cơ sở</i>							
	- Cao cấp	%	4,6	6,8	6,8	6,9	7,1	7,1
	- Trung cấp	%	95,4	93,2	93,2	93,1	92,9	92,9
	- Sơ cấp	%						
5	<i>Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ cơ sở</i>							
	- Trên Đại học	%	2,8	4,9	6,8	7,8	8,1	8,1
	- Đại học, cao đẳng	%	82,4	95,1	93,2	92,2	91,9	91,9
	- Trung cấp	%	14,8					
6	<i>Kết nạp đảng viên mới</i>	Người	83	102	153	151	151	80

7	<i>Chất lượng đội ngũ đảng viên</i>		7.082	7.102	7.089	7.095		
	- Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	%	14,4	15	14,4	15		
	- Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	72	72,1	73	73		
	- Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ	%	13	12	12	11		
	- Đảng viên chưa HTNV	%	0,6	0,9	0,6	1		
8	<i>Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị</i>							
	<i>* Trung cấp:</i>							
	- Số lớp	Lớp	1		1			
	- Số học viên	Người	80		58			
	<i>* Sơ cấp:</i>							
	- Số lớp	Lớp			1		1	
	- Số học viên	Người			37		60	

BIỂU 10

CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ SỞ CỦA MTTQ VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI
(GIAI ĐOẠN 2020 - 2025)

ST T	Nội dung		Năm 2020				Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023				Năm 2024			
			HT XS NV	HT TN V	H T N V	K H T N V	HT XS NV	HT TN V	H T N V	KH TN V	H T XS N V	HT TN V	H T N V	K H T N V	HT XS NV	H T T N V	H T N V	K H T N V	HT XS NV	H T T N V	H T N V	K H T N V
1	Mặt trận tổ quốc	SL	7	13			7	13			6	14			7	13			4	16		
		%	35	65			35	65			30	70			35	65			20	80		
2	Công đoàn	SL	21	80			21	82			21	83			20	84			21	82		
		%	20	80			20	80			20	80			20	80			20	80		
3	Đoàn thanh niên	SL	5	25			5	25			5	25			5	25			5	25		
		%	20	80			20	80			20	80			20	80			20	80		
4	Hội Cựu chiến binh	SL	06	18			07	17			07	17			08	15			11	12		
		%	25	75			29	71			29	71			35	65			48	52		
5	Hội Phụ nữ	SL	07	13			07	13			08	12			10	10			08	12		
		%	35	65			35	65			40	60			50	50			40	60		
6	Hội Nông dân	SL	08	12			08	12			08	12			07	13			05	15		
		%	40	60			40	60			40	60			35	65			25	75		